

**Số 57**

**1-2-2009**

# TỔ QUỐC

TIẾNG NÓI TỪ SỰ TƯ VÀ ƯỚC VỌNG CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM

**Bán nguyệt san  
thông tin và nghị luận.**

-----  
**Hội Đồng Cố Vấn**

**Phạm Quế Dương - Nguyễn  
Hộ - Nguyễn Gia Kiểng - Trần  
Lâm - Bùi Tín**

-----  
**Chủ nhiệm**  
**Nguyễn Thanh Giang**

-----  
**Tổng biên tập**  
**Trương Nhân Tuấn**

-----  
**Ban biên tập**

**Nguyễn Phương Anh - Nguyễn  
Gia Dương - Phạm Hồng Đức -  
Phan Thế Hải - Nguyễn Văn  
Hiệp - Việt Hoàng - Vi Đức Hồi  
- Nguyễn Chính Kết - Trần Anh  
Kim - Nguyễn Thượng Long -  
Nguyễn Xuân Nghĩa - Lê Chí  
Quang - Vũ Cao Quận - Huỳnh  
Tâm - Trần Khải Thanh Thủy -  
Phạm Việt Vinh**

**Trang nhà:**

[www.to-quoc.net](http://www.to-quoc.net)

**Liên lạc :**

[toquocmagazine@yahoo.com](mailto:toquocmagazine@yahoo.com)

*Thư tòa soạn*

## **Ai sợ diễn biến hòa bình?**

Tháng 1 -2009 vừa qua Đảng CSVN đã không họp đại hội giữa nhiệm kỳ như dự định. Thay vào đó chỉ có hội nghị trung ương 9. Sự kiện này chứng tỏ có một cố gắng che đậy và trì hoãn.

Tuy vậy sự bối rối và phân hóa trong thượng tầng của đảng đã thể hiện rõ ràng, qua chênh lệch giữa thông báo của hội nghị và diễn văn bế mạc của tổng bí thư Nông Đức Mạnh. Hai tài liệu này đã chỉ đồng nhất trên một nhận định là tình hình kinh tế sẽ rất nguy ngập, vì phải đương đầu cùng một lúc với hai nguy cơ đòi hỏi những biện pháp đối ngược: suy thoái và lạm phát.

Sự khác biệt lớn nhất giữa ông Mạnh, thay mặt cho bộ chính trị và ban bí thư, và tập thể ban chấp hành trung ương đảng chính là về điều quan trọng nhất: tương lai của đảng và chế độ cộng sản. Ông Mạnh nhắc đi nhắc lại âm mưu "diễn biến hòa bình" của "các thế lực thù địch" trong khi thông báo của hội nghị không hề đề cập đến. Hai bên không cùng một lo âu.

Nổi bật hơn nữa, ông Mạnh còn lớn tiếng tố giác khuynh hướng "tự diễn biến", "tự chuyên hóa", xác nhận sự hiện diện của những người chủ trương dân chủ hóa đất nước ngay trong đảng. Những người này chắc chắn đã có một trọng lượng đáng kể ngay trong BCH trung ương khiến cho những lời báo động của ông Mạnh không được ghi vào thông báo của hội nghị, dù chỉ một cách qua loa.

Sự trẻ hóa nhân sự lãnh đạo của đảng bắt đầu từ đại hội VIII đã dần dần làm công việc của nó; nó đã đưa vào các vai trò lãnh đạo, kể cả vào trung ương đảng, những người thuộc lứa tuổi 50 và trẻ hơn, hiểu biết hơn và có cái nhìn thoáng hơn. Cuộc chuyển giao thế hệ không thể trì hoãn được nữa. Ông Mạnh đã tiết lộ một tin mừng: những đảng viên cao cấp trẻ của ĐCSVN không phải đều tham nhũng và thoái hóa; cũng có những người sáng suốt và có thiện chí.

Nhưng ai sợ diễn biến hòa bình? Quốc gia nào có thể tồn tại được mà không thay đổi để thích nghi với thực tại mới? Và có người bình thường nào không muốn những thay đổi đó diễn ra trong hòa bình?

Thái độ hung hăng chống "diễn biến hòa bình" thực ra chỉ là một tàn dư tâm lý của một giai đoạn đen tối trong đó người ta đã đại dốt du nhập một chủ thuyết cho rằng người trong một nước phải đấu tranh giai cấp để tiêu diệt nhau thay vì giải quyết những bất đồng ý kiến và mâu thuẫn quyền lợi một cách văn minh, dân chủ, trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc.

**Ban biên tập**

## Để có lớp trí thức xứng đáng

**GS Hoàng Tụy**

Thời thế tạo anh hùng thì cũng thời thế, cơ chế tạo ra phẩm chất người trí thức. Nói rõ hơn là hoàn cảnh chính trị xã hội, là bản lĩnh, tài năng các nhà lãnh đạo quốc gia, và một phần chính yếu, là môi trường giáo dục đương thời. Cho nên tôi rất tán thành hãy bắt đầu bằng vấn đề giáo dục để bàn chuyện xây dựng lớp trí thức mới.

### Về triết lý giáo dục

Sau nhiều năm Phần Lan nổi lên với những thành tựu kinh tế, khoa học, công nghệ làm cả thế giới khâm phục, người ta phát hiện ra cái gốc của sự thịnh vượng ấy là giáo dục. Ba phần tư thế kỷ qua, nước Mỹ đã chiếm vị trí số một trên hầu hết mọi lĩnh vực khoa học, công nghệ then chốt. Nếu nói trí thức là nói tài năng thì không đâu tài năng nở rộ nhiều như ở Mỹ. Nhiều người chúng ta bất bình, phần nộ chính đáng với một số chính sách nước lớn có khi quá tàn bạo của giới cầm quyền Mỹ, song vẫn chưa bao giờ hết ngưỡng mộ trí tuệ và tài năng của trí thức Mỹ mà những mầm mống thịnh vượng đã nảy nở từ những đại học đầu tiên khi Mỹ mới lập quốc. Đọc thư của Tổng thống Pháp gửi các nhà giáo Pháp, đọc bài diễn văn nhậm chức của bà Chủ tịch ĐH Harvard, càng thấy rõ vấn đề trí thức nói cho cùng là vấn đề giáo dục. Nước Pháp muốn khôi phục truyền thống văn hóa rạng rỡ của mình từ Thế kỷ Ánh sáng, nước Mỹ muốn tiếp tục dẫn đầu trong thế kỷ văn minh trí tuệ, đều thấy cần dựa vào trụ cột giáo dục. Mà trong giáo dục thì quan trọng trước hết là tư duy cơ bản về giáo dục, tức là triết lý giáo dục, đương lối giáo dục.

Nhìn lại lịch sử hình thành lớp trí thức VN qua các thế hệ, tôi vẫn băn khoăn một câu hỏi lớn: tại sao trong hơn 80 năm qua, hình như chưa có thế hệ trí thức nào vượt qua được về tài năng, trí tuệ và cả phẩm chất nhân cách, thế hệ trí thức những năm 30-45 thế kỷ trước – thời kỳ Tự lực Văn đoàn, trào lưu Thơ mới, có các nhạc sĩ Văn Cao, Đặng Thế Phong, có các nhà khoa học, giáo dục hiện đại Đặng Thai Mai, Hoàng Xuân Hãn, Tạ Quang Bửu, Lê Văn Thiêm, Tôn Thất Tùng, Hồ Đắc Di, Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Văn Huyền, Trần Đức Thảo, có những nhà hoạt động chính trị Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Phan Thanh... Hầu hết những trí thức này đều học trường Pháp ra, mà sao tinh thần dân tộc rất cao và năm 1945 tuyệt đại bộ phận họ đều đi theo cách mạng để chống lại

thực dân Pháp. Điều đó tựa hồ mâu thuẫn với quan niệm phổ biến xưa nay là nhà trường thực dân chỉ cốt đào tạo ra những người làm tay sai cho thực dân.

Trong khi đó, các thế hệ trí thức được đào tạo sau này ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa cũ một cách bài bản, lớn lên trong nền giáo dục thấm nhuần lý tưởng xã hội chủ nghĩa cao đẹp, hằng ngày được gián tiếp hay trực tiếp bồi dưỡng tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu lao động, ghét bóc lột, xả thân vì dân vì nước... mà sao có vẻ như phẩm chất không được như ta kỳ vọng. Dường như có cái gì không thật, có cái gì chưa ổn lắm, cho nên gặp hoàn cảnh không thuận lợi thì bộc lộ nhiều nhược điểm. Chúng ta có biết bao tiến sĩ, giáo sư và gần đây rộ lên cả mấy tá viện sĩ (chức danh này chưa có ở VN, nhưng nếu muốn trưng ra thì cả nước hiện nay cũng có thể trưng ra cả nghìn viện sĩ kiểu này chứ không ít), rồi lại có cả những “bộ óc vĩ đại thế kỷ 21”, nhiều nhân vật trí thức xuất chúng đến nỗi đang có kế hoạch phải dành 25 hecta đất vào thời buổi đất quý hơn vàng, để xây một Văn Miếu hiện đại mới đủ chỗ vinh danh bấy nhiêu bậc đại trí. Thế nhưng có ai dám chắc cái gia tài trí thức lớn ấy sau này sẽ được con cháu hoan nghênh khi đất nước đến hồi hưng thịnh?

Đó là cái nghịch lý cần phân tích và lý giải khi bàn về giáo dục và đào tạo.

Riêng tôi nghĩ rằng nền giáo dục, văn hóa Pháp mà thế hệ trí thức tiền bối 30-45 đã được hưởng thật sự là một nền giáo dục tiên tiến thời đó. Cái phần thực dân trong nền giáo dục ấy chỉ là cái vỏ ngoài do bọn thực dân áp đặt ở thuộc địa mà cũng chỉ có tác dụng rất hạn chế, còn cái phần nhân văn, cái phần văn hóa cơ bản, cái phần thật sự là tinh túy trong triết lý giáo dục của nó thời đó thì ai tiếp thu được đều tốt cho họ, cho đất nước họ, cho nhân dân họ, không cứ là cho người Pháp, cho nước Pháp. Có lẽ chính vì nhìn thấy điều ấy mà Phan Chu Trinh đã sáng suốt đề ra: hưng dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh. Giờ đây khi mà văn hóa, giáo dục đã lệch pha quá xa với kinh tế, đã đến lúc chúng ta phải suy nghĩ nghiêm túc về đường lối, triết lý giáo dục, chứ không phải chỉ bàn chuyện nay hai không, mai năm không, v.v... Những việc này cũng cần làm để khởi động đạo đầu cho công cuộc cải cách, nhưng sa đà vào đó mà quên đi cái cốt lõi sẽ có tác dụng ngược lại.

Không thể máy móc vơ đũa cả nắm, nhưng có một sự thật là dường như phần lớn những cán bộ được đào tạo ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trước đây đều thiếu căn bản về văn hóa phổ

quát. Tư duy của họ chỉ phát triển theo một đường ray mà hễ ai trật ra là nguy hiểm. Cho nên trừ những trường hợp hãn hữu, họ thường chỉ là những chuyên viên kỹ thuật được trang bị một số vốn kiến thức kỹ thuật, chuyên môn hẹp nào đó, ở thời đó, và cũng rất mau lạc hậu, nhưng thiếu một nhãn quan rộng, thiếu một tầm nhìn ra ngoài ngành nghề hẹp của mình, cho nên bị hạn chế ngay trong việc phát triển chuyên môn, và càng bị hạn chế đứng trước những vấn đề xã hội, văn hóa không thuộc phạm vi chuyên môn hẹp của mình. Mỗi người chỉ biết việc của mình, chỉ lo cho mình, ít khả năng và cũng không thích thú hợp tác với bạn bè đồng nghiệp. Dễ bị lâm vào thế ếch ngồi đáy giếng, dễ mắc bệnh vĩ cuồng, không hòa nhập vào dòng chảy văn minh của thời đại, không chấp nhận luật chơi quốc tế, rồi ngày càng tụt hậu mà vẫn tự ru ngủ mình, tự đánh lừa mình, và đánh lừa nhân dân mình với những thành tích không có thật. Chạy theo danh hão, chạy theo quyền lực, chạy theo chức tước, là căn bệnh thời đại của trí thức VN. Chưa bao giờ trong xã hội ta có nhiều Xuân Tóc Đỏ như bây giờ. Tôi nói có vẻ bi quan, nhưng thà nhìn khất khe một chút để biết người biết ta, còn hơn nhắm mắt chủ quan một cách lỗ bịch.

### **Những sai lầm làm tha hóa giáo dục.**

Trở lại vấn đề giáo dục hiện nay của ta, điều tôi lo lắng nhất là sự tha hóa trầm trọng của nó. Nói khủng hoảng nhưng nét chính của khủng hoảng ấy là sự tha hóa, biến chất. Giáo dục có nguy cơ trở thành phản giáo dục. Có nhiều nguyên nhân nhưng trực tiếp làm tha hóa giáo dục có ba sai lầm lớn mà tôi gọi là sai lầm hệ thống trong quản lý giáo dục.

1. Chính sách đối với người thầy. Đó là sai lầm đầu tiên và tai hại nhất do quan niệm lệch lạc về sứ mạng và vai trò người thầy trong nền giáo dục hiện đại. Phản ứng lại tư duy lạc hậu trong nhà trường cũ, gán cho thầy quyền uy tuyệt đối, biến giáo dục thành quá trình truyền đạt và tiếp thu hoàn toàn thụ động, là đúng. Nhưng từ đó đã xuất hiện tư duy cực đoan ngược lại, phủ nhận vai trò then chốt của thầy đối với chất lượng giáo dục. Với cách hiểu giáo dục thô sơ nặng về cảm tính, khi thì nhấn mạnh một chiều “học sinh là trung tâm”, khi khác tôn chương trình, sách giáo khoa lên địa vị “linh hồn giáo dục”, nhận định chất lượng đại học thấp “không phải do thầy mà do chương trình”, v.v. dẫn đến hoàn toàn xem thường việc xây dựng đội ngũ thầy giáo theo chuẩn mực chuyên môn và đạo đức hiện đại. Trong mọi khâu từ tuyển chọn đến sử

dụng và bồi dưỡng người thầy, khâu nào cũng phạm sai lầm lớn. Đặc biệt tệ hại là chính sách lương. Ngay từ đầu đã bỏ qua kinh nghiệm muôn thuở “có thực mới vực được đạo”, trả lương cho thầy cô giáo dưới mức sống hợp lý, lấy có ngân sách eo hẹp (thật ra chỉ là do tham nhũng và sử dụng ngân sách không hợp lý), bỏ mặc các thầy cô “tự cứu” kiếm thêm thu nhập bằng mọi cách (dạy thêm, làm thêm, đến nỗi không hiếm giảng viên đại học dạy sô trên 30 giờ/tuần). Có thể nói không quá đáng tất cả những căn bệnh trầm trọng: gian dối, tiêu cực, dối trá, lãng phí, quan liêu... hiện đã đi vào xương tủy của giáo dục mà không một phong trào “nói không” nào có thể chữa trị được đều có nguồn gốc sâu xa liên quan tới cái lỗi hệ thống cơ bản này.

2. Tập trung tất cả việc dạy và học vào thi cử, nói rõ hơn là thay vì thi, kiểm tra thường xuyên nghiêm túc từng học phần để bảo đảm kết quả học tập vững chắc và thực chất thì dồn hết cố gắng vào các kỳ thi tốt nghiệp, thi “quốc gia” nặng nề, căng thẳng, rất hình thức mà thiếu nghiêm túc, sinh ra hội chứng thi rất đặc biệt của giáo dục VN: gần thi mới lo học, học đối phó, học nhồi nhét chỉ cốt để thi, thi cái gì học cái nấy, thi thế nào học thế ấy, chủ yếu là học thuộc lòng các loại bài mẫu, các đáp án mẫu. Trước đây thi theo bộ đề thi cho sẵn, nay bộ đề thi biến tướng thành các bảng “cấu trúc đề thi”. Nghĩa là tư duy có thay đổi gì đâu, hai mươi năm trời, tốn bao công nghiên cứu, cuối cùng trở lại gần như điểm xuất phát, dưới một hình thức có vẻ mới để che dấu một phương pháp cổ lỗ. Lại còn chuyện thi trắc nghiệm, thi tự luận. Người ta thi trắc nghiệm với một mục đích khác, ta không nghiên cứu kỹ, đưa ra áp dụng đại trà vào thi tốt nghiệp THPT trong khi trình độ chuyên nghiệp về kiểu thi này còn chưa bảo đảm, cho nên gây tổn kém và làm khổ cả học sinh lẫn thầy giáo. Rồi dùng một cái cấm các trường không được áp dụng hình thức trắc nghiệm khi thi học kỳ, làm cả thầy và trò hoang mang, không hiểu giáo dục là cái gì mà có thể quản lý tùy tiện như thế. Đem việc học phụ thuộc vào việc thi, khiến thi chứ không phải học trở thành hoạt động giáo dục chủ yếu, đến mức muốn hiểu thực chất giáo dục VN như thế nào chỉ cần quan sát hoạt động của nhà trường và xã hội trong mùa thi. Từ kiểu thi nhiều khe để ra những dịch vụ kỳ lạ hiếm thấy: kỹ nghệ “phao” thi, thi thuê, viết luận án thuê, làm bằng giả, bằng thật nhưng học giả, v.v... Cho nên chừng nào còn duy trì kiểu học và thi này thì xã hội còn phải trả giá

nặng nề cho sự tụt hậu của giáo dục. Chưa kể nếu tính hết mọi khoản chi trực tiếp và gián tiếp phục vụ cho các kỳ thi thì lãng phí lên tới con số khủng khiếp, bình thường đã khó chấp nhận, với tình hình kinh tế khó khăn như lúc này càng khó chấp nhận hơn. Nhiều nước như Trung Quốc hay Hàn Quốc, thì còn nhẹ nhàng hơn ta mà họ đã phê phán cái “địa ngục thi cử” của họ, còn thi cử như ta không biết phải gọi là cái địa ngục gì.

3. Chạy theo số lượng, hy sinh chất lượng, bắt chấp mọi chuẩn mực, thông lệ và kinh nghiệm quốc tế, khiến việc hội nhập khó khăn và không cạnh tranh nổi ngay với các nước trong khu vực. Đây chính là bệnh thành tích, chứ không là gì khác. Phát triển số lượng thì dễ, nhất là khi người dân còn khát học tập như trong xã hội ta. Chỉ đảm bảo chất lượng mới khó, vậy nên cứ chọn cái dễ mà làm, dễ gây ấn tượng, dễ báo cáo thành tích. Trên đã vậy thì làm sao chống được bệnh thành tích ở dưới. Trong hoàn cảnh ấy mà có người còn bệnh vực bệnh thành tích, viện lẽ chỉ nhấn mạnh chất lượng lúc này là xa xỉ (!), thì thật không hiểu nổi ta muốn phát triển giáo dục và khoa học theo kiểu nào. Nguy hại là căn bệnh này nghiêm trọng nhất ở cấp đại học và đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, tuyển chọn, công nhận GS, PGS. Trong thời đại toàn cầu hóa, muốn hội nhập thành công, phải hiểu biết và tôn trọng luật chơi, trước hết là các quy tắc, chuẩn mực, thông lệ quốc tế. Thế nhưng từ các chuẩn mực thông thường nhất về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng dạy, cho đến việc tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ, đánh giá công trình nghiên cứu khoa học, đánh giá các luận văn thạc sĩ, tiến sĩ, tuyển chọn, đánh giá GS, PGS, đánh giá các đại học... phần lớn đều không theo những chuẩn mực quốc tế mà dựa vào những tiêu chí tự sáng tác, nặng về cảm tính thô sơ, rất thấp và rất khác so với quốc tế, thiếu khách quan, thiếu căn cứ khoa học, thiếu minh bạch, dễ bị lợi dụng mưu lợi ích riêng cho từng nhóm thay vì phục vụ sự nghiệp chung. Sự thiếu hiểu biết và coi thường các chuẩn mực quốc tế thể hiện trong mọi chủ trương xây dựng đại học, cho đến gần đây nhất vẫn rất chủ quan. “Điếc không sợ súng” đó là căn bệnh cố hữu của ngành giáo dục.

Tất cả các sai lầm hệ thống nêu trên khiến giáo dục dần dần biến chất, xuống cấp, xa rời tất cả những giá trị cao quý còn sót lại từ quá khứ. Xu hướng tha hóa ấy phát triển có nguy cơ đẻ ra một nền giáo dục phản giáo dục.

**GS Hoàng Tụy**

## **Ông đồ vẫn còn đó**

**Hà Sĩ Phu**

(Kính tặng hương hồn cố thi sĩ Vũ Đình Liên)

Người muôn năm cũ hồn ở đâu  
Giao thời mồm Chuột gỏi đầu Trâu  
Thư pháp không “đô”, Đồ cũng gập  
Văn/Ôn vật nghìn năm cút lộn đầu

Cuộc chiến dùi cui với bút lông  
Bút thành vũ khí, thủ và công.  
Bàn tay hấn chỉ theo đường ấy  
Non nước về đâu có biết không?

Chữ TÂM chữ NHÃN giật đi rồi  
Chữ TĨNH thôi đừng dán khắp nơi  
Chữ ĐÔNG chữ TIỀN sao không viết  
Cải Á, trừ mau hận giống nòi ?

Thư pháp hay là Nhân pháp đây  
 Gian thần cũng phượng múa rồng bay  
Mực “Tàu”, giấy “Đỏ” làm Chiêu Thống  
Chớ để qua đường không ai hay!

Ông Đồ vẫn còn đó  
Còn đau nổi nước này !

Chiều 30 Tết Kỷ Sửu 2009

**Hà Sĩ Phu**

## **Thương nhớ các chiến sỹ dân chủ đang bị giam cầm**

**Hoàng Hưng**

## **Sáng mòng một tết**

Đang vui tít tít hàn huyền  
Tinh ra trợ trợ giữa nền xi măng  
Trời mòng một đã vào song  
Đã ho hắng cả mấy phòng gần xa.  
Cách tường có cậu cười qua:  
Được một bữa thịt đêm ra đầy quần!  
Tiếng cười cả xóm rân rân  
Như quên hết cả một năm đọa đầy

**Hoàng Hưng**

## Nguyễn Thanh Giang : Biểu tượng mùa xuân của dân tộc!

### Việt Hoàng

Một năm mới, xuân Kỷ Sửu đang đến với chúng ta. Năm mới luôn mang lại nhiều hy vọng và ước mơ cho mỗi người. Tôi xin được chúc cho tất cả những người đang đấu tranh cho dân chủ và tự do ở Việt Nam được nhiều may mắn và thành công trong năm Kỷ Sửu. Tôi chúc cho bạn đọc và các thành viên của bán nguyệt san “Tổ Quốc” một năm mới nhiều sức khỏe và thành đạt. Tôi cũng chúc cho Tổ Quốc mãi mãi là diễm điền, là cầu nối, là nơi gặp gỡ của những người con luôn thao thức cho vận mệnh của đất Mẹ Việt Nam yêu quý.

Mùa xuân là lúc để chúng ta ngồi lại với nhau, ôn lại những gì đã làm được và chưa làm được trong một năm qua. Mùa xuân cũng là thời điểm đánh dấu một năm trôi qua, chúng ta già đi một tuổi. Con người thì không ai tránh khỏi qui luật “sinh, lão, bệnh, tử” và con người luôn là trung tâm của vũ trụ, vì vậy trong những ngày đầu xuân này chúng ta hãy cùng nhau nói về “con người”. Con người mà tôi muốn nói đến ngày hôm nay chính là tiến sĩ khoa học, một người đấu tranh không mệt mỏi cho việc đòi lại quyền sống, quyền làm người, quyền được tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc cho mọi người Việt Nam, đó là ông Nguyễn Thanh Giang.

Có lẽ cái tên Nguyễn Thanh Giang đã trở thành quen thuộc với tất cả những người yêu tự do và mong muốn cho đất nước có dân chủ. Cùng với ông Hà Sĩ Phu, ông Nguyễn Thanh Giang đã có hẳn một thư viện riêng trên mạng internet ([nguyenthanhgiang.com](http://nguyenthanhgiang.com)) do những người yêu mến ông lập ra và đăng những tác phẩm và bài viết của ông trên đó.

Ông Nguyễn Thanh Giang đã bước sang tuổi 73, một cái tuổi mà “xưa nay hiếm”, nhiều người vào tuổi này đã đi gặp ông bà nơi suối vàng. Có người vào tuổi này nếu còn sống cũng đã mệt mỏi và chỉ còn biết quanh quẩn bên con cháu hay vui thú điền viên với chậu hoa, con cá.

Ông Nguyễn Thanh Giang là một trong những ngoại lệ hiếm hoi ở Việt Nam. Ở tuổi 72, dù chỉ là một ông già nhưng ông đã làm cho cả một nhà nước, một chế độ, một đảng cộng sản Việt Nam “quang vinh và muôn năm”, một đảng luôn tự hào là “bách chiến, bách thắng” đã đánh thắng ba cường quốc thế giới là thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bành trướng Trung Quốc, phải run sợ.

Một trong những sự kiện (của phong trào dân chủ) nếu được bình chọn sẽ là một sự kiện nổi bật trong năm 2008 đó là việc ông Nguyễn Thanh Giang đã bị Bộ công an Việt Nam với đầy đủ các ban ngành chức năng tổ chức khám xét tư gia và sau đó là một cuộc tấn công mạnh mẽ bằng báo chí trên các phương tiện truyền thông bởi những bồi bút trung thành của đảng. Tất cả đều nhằm vào mục đích xuyên tạc, kích động và bôi bẩn cá nhân ông Nguyễn Thanh Giang.

Chuyện gì đã xảy ra? Tại sao chính quyền Việt Nam “khủng bố” ông Nguyễn Thanh Giang?

Chúng ta ai cũng biết và ai cũng phải thừa nhận một sự thật hiển nhiên về ông Nguyễn Thanh Giang đó là ông rất ôn hòa trong việc đòi dân chủ và mềm mỏng trong đấu tranh. Đọc nhiều bài viết của ông nhiều người có cái cảm giác là ông luôn mong muốn cho đảng cộng sản thay đổi để tốt hơn. Ông như là chỉ báo, như là van lơn, như là xốt xa cho... đảng. Nếu nói rằng ông Nguyễn Thanh Giang là biểu tượng cho việc đòi dân chủ hóa đất nước một cách ôn hòa nhất thì cũng không sai. Chưa bao giờ ông kêu gọi lật đổ chế độ cộng sản bằng bạo lực mà ông chỉ chỉ ra những cái sai lầm, những tư duy ấu trĩ trong ban lãnh đạo đảng và ông mong muốn những cái nào trạng lạc hậu đang kìm hãm đất nước thay đổi để dân nhờ. Là người thẳng thắn (và có lẽ cả nóng tính) nên nhiều lúc ông đã chỉ trích đích danh người này người khác (ví dụ ông Nông Đức Mạnh) nên ông bị ‘trả thù’ chẳng?

Ai cũng đồng tình rằng đất nước phải thay đổi! Thay đổi để tiến lên, thay đổi để tốt hơn chứ không phải thay đổi theo kiểu câu giờ hay chơi chữ như đảng cộng sản vẫn đang làm. Và để thay đổi tốt hơn, có chiều sâu và thay đổi thật sự thì những tiếng nói đối lập và ôn hòa vô cùng cần thiết và phải được khuyến khích. Việc đảng cộng sản có tình dập tắt những tiếng nói ôn hòa và có trách nhiệm như ông Nguyễn Thanh Giang sẽ mang lại một hệ quả vô cùng nguy hại cho đất nước:

- Sẽ không ai dám nói lên sự thật, tất cả sẽ nói dối khi được hỏi. Mọi người đều thờ ơ với đất nước, sống chết mặc bay, tất cả trở thành vô cảm. Tổ quốc có cũng như không, chúng ta sống trên mảnh đất Việt Nam nhưng chúng ta lại là kẻ lưu vong ngay trên quê hương mình. Mới đây trên mạng internet có một bài viết (*thư ngỏ gửi ông Nguyễn Khắc Phục* -<http://www.x-cafevn.org/?q=node/1344>) của một nhà giáo về hưu ở Hà Nội, ông Tiến Nguyễn, trả lời (về việc nhà văn quân đội Nguyễn Khắc Phục kêu gọi toàn dân đứng dậy bảo vệ Hoàng Sa và Trường Sa) rằng

đất nước này chưa bao giờ là của người dân Việt Nam cả, mà nó chỉ là của riêng một nhóm người thôi, trước đây là của riêng vua chúa và bây giờ là của riêng đảng cộng sản. Vậy mỗi khi đất nước lâm nguy lại kêu gọi người dân đứng dậy bảo vệ cái mà chưa bao giờ là của họ, vậy có công bằng hay không?

- Trước sự bất công và thực trạng sa sút thảm hại của đất nước thì mỗi người dân có lương tâm đều thấy lo lắng và muốn thay đổi nó. Nếu các tiếng nói đối lập ôn hòa bị đàn áp thì nếu ai đó có bất bình thì chỉ còn một con đường duy nhất để “bày tỏ ý kiến” đó là con đường “bạo động”. Bất lực thì phải dùng vũ lực, đó là qui luật. Các cuộc đình công của công nhân, các cuộc đấu tranh của bà con dân oan bị mất đất đã mang tính chất bạo động như đập phá công ty, tấn công cảnh sát... con giun xéo mãi cũng quăn, những đám đông bất mãn không có người hướng dẫn và kiểm chế sẽ biến thành những quả bom thật sự.

- Những tiếng nói hay tổ chức chính trị ôn hòa cần được khuyến khích và tạo mọi điều kiện để cho nó hoạt động bởi vì đó sẽ là “tám đệm” để tránh các cuộc cách mạng đường phố, những cuộc bạo động không có tổ chức và các cuộc trả thù cá nhân. Nếu nhà cầm quyền hiểu được điều đó thì những người như ông Nguyễn Thanh Giang phải là ân nhân của đảng chứ không phải là kẻ thù của đảng. Kẻ thù nguy hiểm nhất là kẻ không biết đối thoại, không chịu đối thoại mà chỉ có “chết cùng chết, sống cùng sống”, vì vậy mới có câu “thằng vua thua thằng liều”. Chẳng lẽ chính quyền Việt Nam lại muốn đối mặt với những kẻ như vậy? Đừng tưởng những kẻ “không còn gì để mất” là không đáng sợ! Những kẻ yếu thì họ sẽ chơi trò “cẩn trộm” và lén lút, công an đông và mạnh cũng không làm gì được.

Thế nhưng, theo tôi lý do trên hết để chính quyền Việt Nam “khủng bố” ông Nguyễn Thanh Giang có lẽ đến từ “đứa con tinh thần” của ông, tức bán nguyệt san “Tổ Quốc”. Đây là tờ báo duy nhất từ trong nước được duy trì đều đặn suốt hai năm qua. Nó là cái gai trong mắt nhà cầm quyền cộng sản. Nó đã không chết yếu mà vẫn phát hành đều đều suốt 55 số qua, chỉ có một số tạm dừng vì ông chủ nhiệm báo Nguyễn Thanh Giang đang bị công an lục soát và bắt bớ.

Cái dấu ấn lớn nhất trong cuộc đời hoạt động cho dân chủ của ông Nguyễn Thanh Giang đó là khai sinh ra tờ báo “Tổ Quốc”, tôi tin rằng nó sẽ sống mãi với thời gian. Cái thông minh nhất của ông khiến tờ báo này duy trì được đến nay là ông

đã biết kết hợp với những người Việt Nam yêu nước ở hải ngoại. Người đỡ đầu cho tờ báo tổ quốc là một kỹ sư, một nhà học giả và là nhà nghiên cứu nổi tiếng Trương Nhân Tuấn ở Pháp Quốc. Có lẽ tờ báo được duy trì một cách đều đặn như vậy cũng nhờ tinh thần làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, nhiệt tình, chính xác của ông Trương Nhân Tuấn.

Sự thành công lớn lao của tờ báo Tổ Quốc đó là nó đã thay đổi được một lối nghĩ, một lối làm việc, một tư duy rất lạc hậu, rất cần được thay đổi đó là “việc của ai người đấy tự làm, không biết và không thể kết hợp với người khác”.

Tờ báo Tổ Quốc đã chứng minh một điều là để thành công cần phải biết vượt qua những ràng buộc và mặc cảm không cần thiết, những người yêu nước cần phải kết hợp lại với nhau trong một mục tiêu chung, không được phân biệt là trong hay ngoài nước, không cần phân biệt ai là chính ai là phụ, phải xem nhau như là đồng chí, đồng đội...

Ông Nguyễn Gia Kiểng cũng đã nhiều lần khẳng định rằng sở dĩ phong trào dân chủ chưa thành công là vì chúng ta thiếu “văn hóa tổ chức”. Nếu có văn hóa tổ chức (tức là biết và có thể cùng làm việc với nhau) thì đối lập dân chủ đã rất hùng mạnh và hoàn toàn có thể gây sức ép khiến đảng cộng sản phải thay đổi, chấp nhận thực thi dân chủ và tôn trọng các quyền của con người đã ghi trong Hiến chương Liên hợp quốc và Hiến pháp Việt Nam.

Trong cái rủi có cái may, cuộc “khủng bố” của nhà cầm quyền đối với ông Nguyễn Thanh Giang đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Đầu tiên là “quảng cáo” mạnh mẽ cho tờ báo “Tổ Quốc” của ông Nguyễn Thanh Giang. Sau vụ này sẽ có nhiều người biết và tìm đến với “Tổ Quốc” hơn. Cùng với đó là việc “quảng cáo” cho ông Nguyễn Gia Kiểng và Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, những người đã không tiếc công sức và cả tiền bạc để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh đòi dân chủ ở trong nước và cụ thể là tờ báo “Tổ Quốc”. Nhiều người dân trong nước giờ đây sẽ trở nên mạnh mẽ hơn vì họ biết rằng họ sẽ không cô độc vì đồng bào Việt Nam yêu nước ở hải ngoại luôn ủng hộ và đứng bên họ.

Cái tích cực thứ hai mà vụ bôi bẩn ông Nguyễn Thanh Giang mang lại là nó đã gây nên một làn sóng bất bình của các tầng lớp trí thức trước hành động hạ cấp mà chính quyền và giới truyền thông bôi bết vu cáo cho ông. Nhiều tiếng nói đã cất lên bên vực cho “Tổ Quốc” và ông Nguyễn Thanh Giang, trong đó có những tên tuổi rất đáng chú ý

như: ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Hòa thượng Thích Tâm Long, luật sư Trần Lâm, ông Phạm Quế Dương, ông Vi Đức Hồi, thầy giáo Nguyễn Thượng Long, thầy giáo Trần Minh Quốc, ông Vũ Quốc Uy... cùng bao nhiêu người Việt Nam ưu tú, có tấm lòng và nhân cách khác.

Mùa xuân là mùa của ước mơ và hy vọng. Sự dũng cảm, lòng yêu nước, sự thẳng thắn và tinh thần bất diệt của ông Nguyễn Thanh Giang sẽ là cánh én báo hiệu mùa xuân đang về trên quê hương Việt Nam yêu dấu.

Năm mới tôi xin chúc cho ông được nhiều sức khỏe, minh mẫn và nghị lực để đi tiếp con đường đầy chông gai mà ông và tất cả những người Việt Nam yêu nước đã lựa chọn.

Lòng yêu nước, khát vọng mang lại sự thay đổi để cho Việt Nam có dân chủ và thịnh vượng sẽ mãi mãi là chất keo kết dính tất cả những người Việt Nam yêu nước lại với nhau và cả với ông Nguyễn Thanh Giang .

**Việt Hoàng**

(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)

## Theo Tàu, Tàu sẽ hại ta

**Dương Văn Nam**

Theo Tàu, Tàu sẽ hại ta  
Đại gì theo nước Trung Hoa làm sáng  
Nghe đài tôi mới biết rằng  
Trường Sa bị mất tôi thầm khóc than  
Biên cương Bản Giốc, Nam Quan  
Được tin đã mất tôi càng sốt đau  
Tự mình tôi mới hỏi sao  
Biên cương, hải đảo thế nào mất đi  
Mất đi vì mục đích gì ?  
Vì dân, vì nước hay vì cá nhân  
Mất đi cho một cái cần  
Giữ độc tài chắc thì dân khổ nhiều  
Các ông nên nhớ một điều  
Ngàn năm Bắc thuộc xưa nhiều khổ đau  
Giờ nay ông lại theo Tàu  
Dần dần non nước về đâu hỏi ngài ?  
Tương lai những tháng năm dài  
Việt Nam lệ thuộc độc tài Bắc phương  
Việt Nam - Trung Quốc chung đường  
Chung sông, chung núi, tình thương chẳng còn  
Việt Nam một nước bé con  
Cạnh Tàu nước lớn hỏi còn gì đây  
Các ông phải nhìn suốt ngày  
Làm theo chủ ý quan thầy Bắc Kinh  
Càng nịnh, Trung Quốc càng khinh

Không nịnh nước lớn bực mình phạt ta  
Độc tài xấu bản thể mà  
Chư hầu nước lớn, nước ta khổ đời  
Cuối cùng khổ nhất dân tôi  
Phải theo đường lối của người Bắc phương  
Con đường cộng sản âm ương  
Mồm nói cộng sản nhưng đường đổi thay  
Kinh tế "đổi mới" suốt ngày  
Chính trị thì cứ bố mày độc tôn  
Làm cho dân chúng oán hờn  
Không thể đoàn kết giang sơn chống thù  
Thằng Tàu khôn đàng chằng ngu  
Biết được ý đó luôn hù dọa ta  
Việt Nam độc lập cơ mà  
Tại sao cứ ép vào nhà Bắc phương  
Dần dần xâm lấn biên cương  
Đất đai, hải đảo thành đường Trung hoa  
Cộng sản sao chẳng tỉnh ra  
Giá mà theo Mỹ thì ta lợi nhiều  
Hàn Quốc so với bắc Triều (1)  
Hàn quốc theo Mỹ cánh điều vi vu  
Bắc Triều cộng sản mịt mù  
Đi theo đường lối dân ngu suốt đời  
Qua rồi thế kỷ 20  
Thế kỷ 21 của người đổi thay  
Việt Nam cộng sản hôm nay  
Nếu như theo Mỹ tràn đầy niềm vui  
Cộng sản hơi cay tí thôi  
Toàn dân hạnh phúc muôn đời ngợi ca  
Tàu kia dù có dọa ta  
Việt Nam thân Mỹ - Tàu là hải ngay  
Lá cờ đổi mới tung bay  
Tự do như Mỹ tràn đầy tự tin !!!

Nông dân **Dương Văn Nam**

Thôn 19, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Chú thích : Bài thơ này tôi đã đọc trực tiếp cho đài phát thanh Việt Nam Sydney Radio ở Úc Châu hồi 13 giờ 30 phút chiều ngày mùng 01/01/2009 trong mục "Lá thư quốc nội chiều thứ 5 hàng tuần" do nhà báo tự do Nguyễn Khắc Toàn thực hiện từ Hà Nội.

(1) Tức nước bắc Triều Tiên cộng sản độc tài man rợ do cha con Hoàng đế CS họ Kim vô cùng tham tàn và ác độc cai trị. Các lãnh tụ cộng sản Bắc Triều này đang là người đồng chí rất thân thiết với ĐCSVN và với riêng ông TBT CSVN họ Nông ở nước ta hiện nay

# Tranh luận về quyền lực cho tổng thống Mỹ

**Phạm Hồng Sơn**

Ngày 01 tháng Sáu, Hội nghị tiếp tục tranh luận về vị trí điều hành cơ quan hành pháp (1).

Bản kế hoạch của Virginia đã gọi ra rất nhiều điểm gây tranh cãi. Bản kế hoạch cho rằng vị trí đứng đầu cơ quan hành pháp phải do cơ quan lập pháp (quốc hội) lựa chọn. Trách nhiệm của vị trí này sẽ là thực thi các luật đã được quốc hội phê duyệt. Vị trí này sẽ đảm nhiệm trong một số năm xác định. Vị trí này sẽ chỉ được trả một khoản thù lao nhỏ.

Đó là những điểm làm cơ sở cho cuộc tranh luận. Phải mất vài tuần các đại biểu mới thảo ra được các chi tiết cho nhiệm vụ và quyền lực của vị trí đứng đầu cơ quan hành pháp.

Dường như mọi đại biểu trong Hội nghị Philadelphia đều có ý kiến đối với chức vụ đứng đầu cơ quan hành pháp. Tất cả họ đều đã ít nhiều suy nghĩ về vấn đề này từ trước.

Gần như tất cả các đại biểu đều e sợ vị trí này sẽ được trao quá nhiều quyền lực. Hầu như không có ai muốn vị trí đứng đầu cơ quan điều hành nước Mỹ có quyền lực lớn như của một ông vua. Tuy nhiên, nhiều đại biểu tỏ ra tin vào ý tưởng vị trí đứng đầu cơ quan điều hành quốc gia được giao cho một người. Trong khi một số khác yêu cầu vị trí đó phải do ba người đảm nhiệm.

James Willson của Pennsylvania lập luận ủng hộ ý tưởng một người. Ông cho rằng vị trí này cần sức mạnh và khả năng để có thể đưa ra những quyết định nhanh. Những yêu cầu này chỉ được thực hiện tốt nhất khi để một người thực hiện.

Edmund Randolph của Virginia lại phản đối quyết liệt. Ông này cho rằng để một người điều hành sẽ là mầm mống cho chế độ độc đoán quân chủ.

<sup>1</sup> Hội nghị lập Hiến của Mỹ diễn ra từ ngày 25/05/1787 đến ngày 17/09/1787 tại Philadelphia. Hội nghị bàn nhiều vấn đề về xây dựng một cấu trúc mới cho chính quyền liên bang Mỹ sau 11 năm tuyên bố Độc lập khỏi sự đô hộ của Anh quốc. Bản dịch (chương trình này của VOA) chỉ đề cập một trong các vấn đề quan trọng. (ND)

John Dickinson của Delaware nói rằng ông ta không phản đối ý tưởng về chế độ quân chủ, về một chính quyền do một ông vua đứng đầu. Ông cho rằng đó chính là một trong các chính quyền tốt nhất trên thế giới. Tuy nhiên, ở nước Mỹ, ông ta nói, vua đã bị loại ra khỏi cuộc bàn luận rồi.

Cuộc tranh luận về qui mô của vị trí đứng đầu cơ quan hành pháp đã tốn nhiều thời gian. Cuối cùng, các đại biểu đã bỏ phiếu để quyết định. Đại biểu đến từ bảy bang bỏ phiếu thuận cho ý tưởng một người điều hành. Ba bang bỏ phiếu chống.

Cuộc tranh luận cũng đặt ra nhiều câu hỏi khác cho vấn đề này. Một trong số đó là về thời gian cho nhiệm kỳ. Người ở vị trí này nên giữ một nhiệm kỳ hay có thể được bầu lại.

Alexander Hamilton cho rằng cần có nhiệm kỳ dài. Ông lập luận rằng một tổng thống nếu chỉ giữ quyền trong một hoặc hai năm, nước Mỹ sẽ có rất nhiều cựu tổng thống và những người này, ông nói tiếp, sẽ đánh nhau vì quyền lực. Như thế sẽ tai hại cho hòa bình của đất nước.

Benjamin Franklin lại ủng hộ cho việc được bầu lại. Ông cho rằng nhân dân chính là người cầm quyền của một nước cộng hòa. Và tổng thống chỉ là người phục vụ nhân dân. Do đó, nếu người dân muốn bầu lại một tổng thống bao nhiêu lần thì đó là quyền của người dân.

Các đại biểu cũng tranh luận về hai đề nghị. Một là cho một nhiệm kỳ 03 năm với khả năng được bầu lại. Đề nghị kia là chỉ một nhiệm kỳ kéo dài 07 năm. Kết quả bỏ phiếu rất sát sao. Đại biểu của năm bang ủng hộ nhiệm kỳ 07 năm. Bốn bang kia chống lại. Vấn đề này sau đó vẫn tiếp tục được bàn thảo suốt Hội nghị. Cuối cùng, trong văn kiện tổng kết, Hội nghị đã thống nhất cho nhiệm kỳ tổng thống là 04 năm và có khả năng được bầu lại.

Câu hỏi tiếp theo là làm cách nào để chọn được người đứng đầu cơ quan hành pháp. Đây là một vấn đề rất khó khăn. Hội nghị phải trải qua nhiều cuộc tranh luận, bỏ phiếu, rồi lại tranh luận, lại bỏ phiếu, lại tranh luận. James Willson đề nghị tổng thống sẽ do các đại diện đặc biệt của dân bầu ra gọi là các đại cử tri. Đại cử tri lại được chọn ra từ các quận, vùng đã được thiết kế cho phù hợp với mục đích này.

Nhiều đại biểu không đồng ý với ý kiến này, họ cho rằng hiểu biết của người dân chưa đủ để có lựa chọn tốt những đại cử tri. Những đại biểu này nói rằng kế hoạch đó rất khó thực hiện và rất tốn kém.

Có một đại biểu đưa ra ý tưởng tổng thống sẽ được thống đốc các bang bầu ra. Các thống đốc của bang lớn sẽ có nhiều phiếu bầu hơn các bang nhỏ.



Không có ai ủng hộ ý tưởng này, nhất là các đại biểu đến từ các bang nhỏ. Ý tưởng này bị bác bỏ ngay.

Lại có một đề xuất là tổng thống do người dân trực tiếp bầu ra. Elbridge Gerry của Massachusetts bị sốc ngay vì ý tưởng này.

“Người dân không hiểu được những vấn đề như thế này,” Elbridge Gerry nói. “Một vài kẻ gian xảo sẽ dễ dàng đánh lừa người dân ngay. Cách tai hại nhất để chọn ra tổng thống là để người dân bỏ phiếu bầu.”

Thế là các đại biểu đồng ý để cơ quan lập pháp bổ nhiệm tổng thống. Nhưng sau đó họ lại bỏ phiếu chống lại phương pháp này và nói rằng để cho quốc hội các bang chọn ra các đại cử tri để bầu tổng thống. Nhưng sau đó, cách này cũng không được chấp nhận khi đưa ra bỏ phiếu. Cuộc tranh luận lại tiếp tục chuyển sang cách bầu trực tiếp thông qua người dân.

Hội nghị đã phải làm sáu mươi cuộc bỏ phiếu về vấn đề này. Và cuối cùng toàn Hội nghị đã đồng ý để vị trí đứng đầu cơ quan hành pháp (tổng thống) được bầu thông qua các đại cử tri do quốc hội của các bang chọn ra.

Vậy là, có người lên tiếng, chúng ta đã định xong cách chọn ra tổng thống. Nhưng chúng ta sẽ làm gì nếu tổng thống làm những điều có hại sau khi được nắm quyền? Chúng ta cần có cách để phế truất tổng thống.

Đúng thế, cả Hội nghị cùng tán thưởng. Cần phải có cách để đưa ra luận tội tổng thống, xét xử tổng thống và nếu ông ta được chứng minh là có tội, sẽ phế truất ông ta. Thống đốc Morris của Pennsylvania lên tiếng ủng hộ việc luận tội. Ông nói rằng một tổng thống có thể phản bội niềm tin của dân chúng khi bị một thế lực lớn nào đó tác động.

Các đại biểu đã phê chuẩn đề xuất phế truất tổng thống khi bị chứng minh đã phạm vào tội hối lộ, phản bội hoặc các tội nguy hiểm khác.

Vấn đề quan trọng cuối cùng liên quan tới vị trí tổng thống là quyền phủ quyết các quyết định của quốc hội.

Trước đó, không đại biểu nào muốn trao cho tổng thống toàn quyền bác bỏ các luật. Nhưng đến lúc này các đại biểu đã cảm thấy tổng thống nên có tiếng nói trong quá trình làm luật. Nếu không có tiếng nói đó, họ nói, vị thế của tổng thống sẽ rất ít ý nghĩa. Và quốc hội sẽ có quyền lực như một kẻ độc tài.

James Madison đề nghị một giải pháp: Tổng thống nên có quyền phủ quyết luật, nhưng quyền

đó sẽ bị bác lại nếu đa phần thành viên quốc hội bỏ phiếu ủng hộ thêm một lần nữa.

Văn kiện tổng kết của Hội nghị đã liệt kê thêm các chi tiết cho vị trí người đứng đầu cơ quan hành pháp (tổng thống). Ví dụ, tổng thống phải là người được sinh ra tại Mỹ hoặc là công dân Mỹ vào lúc Hiến pháp được công nhận. Người làm tổng thống phải sinh sống tại Mỹ được ít nhất 14 năm. Tuổi của tổng thống phải ít nhất là 35.

Tổng thống được trả lương. Nhưng mức lương không được tăng hoặc giảm trong thời gian đương chức. Tổng thống sẽ là tổng chỉ huy quân đội. Và thường kỳ, tổng thống phải báo cáo cho quốc hội về tình trạng của toàn liên bang.

Văn kiện tổng kết Hội nghị cũng định ra những diễn từ cho lời tuyên thệ nhậm chức của tổng thống. Cứ bốn năm một lần, từ hơn hai trăm năm nay, mỗi tổng thống đều cất lên lời thề sau:

“Tôi xin long trọng tuyên thệ, tôi sẽ thực thi trách nhiệm của Tổng thống Hợp chúng Quốc Hoa Kỳ một cách trung thực và tôi sẽ, bằng mọi khả năng của mình, gìn giữ, bảo vệ và che chở Hiến pháp của Hợp chúng Quốc Hoa Kỳ.”

Tháng 01/2009

**Phạm Hồng Sơn**

chuyển ngữ theo sự cho phép của VOA.

(Nguồn:

<http://voanews.com/specialenglish/archive/2008-02/2008-02-06-voa1.cfm>. program #19 of [THE MAKING OF A NATION](#))



Chữ TÂM chữ NHÃN giật đi rồi  
Chữ TĨNH thôi đừng dán khắp nơi  
Chữ ĐỒNG chữ TIÊN sao không viết  
Cải Á, trừ mau hận giống nòi ?

HSP

# Nỗi đau dân chủ

Phạm Đình Trọng

(Tiếp theo TQ số 55)

## 2. Những thảm họa dân chủ

Thắng lợi vang dội của lực lượng kháng chiến trong chiến dịch Biên Giới năm 1950, quân Pháp bị đánh tan tác phải rút chạy khỏi đường số Bốn, một dải biên giới Việt – Trung được giải phóng, mở toang cánh cửa thông sang nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vừa ra đời. Lập tức từ hai nước, tập nập những đoàn người qua lại biên giới. Những đoàn học sinh, thiếu sinh quân Việt Nam sang Trung Hoa mượn đất mở trường. Những đoàn cán bộ Việt Nam mượn đường Trung Hoa đi ra thế giới. Những đơn vị quân đội nhân dân Việt Nam sang Trung Hoa huấn luyện rồi mang súng đạn của Trung Hoa viện trợ trở về. Những đoàn cố vấn Trung Hoa từ Hoa Nam mang tư tưởng Mao Trạch Đông dập diu kéo sang Việt Bắc... Trường đoàn cố vấn về tư tưởng, đường lối, chính sách là Ngải Tư Kỳ. Trường đoàn cố vấn quân sự là Vi Quốc Thanh. Biên giới Việt – Trung mở ra thông thoáng nhưng từ đây, những người cách mạng Việt Nam đã phải nhận lấy cái đai kim cô tư tưởng Mao Trạch Đông thít lên đầu. Hai đai kim cô thắt chặt nhất là đai kim cô quân sự và đai kim cô tư tưởng, đường lối chính sách. Lĩnh vực nào thoát được đai kim cô tư tưởng Mao Trạch Đông thì sẽ đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Lĩnh vực nào không thoát được thì sẽ đi từ thảm họa này đến thảm họa khác!

Quân đội cách mạng thời kháng chiến chống Pháp được gọi là những người nông dân mặc áo lính. Những người lính ấy phần lớn đều không có quãng đời đi học. Một số người thoát mù chữ nhờ phong trào bình dân học vụ ở địa phương và phong trào xóa mù chữ ở ngay trong các đơn vị quân đội. Trên mặt bằng văn hóa và hiểu biết xã hội đó thì số ít thanh niên ở tầng lớp trên được học hành đầy đủ và số ít người từng là chỉ huy đội quân bản địa của Pháp, được Pháp huấn luyện, đào tạo nhưng trái tim yêu nước đã đưa họ đến với cách mạng. Với kiến thức văn hóa và kiến thức quân sự quý hiếm đó, họ đã có đóng góp rất to lớn trong việc xây dựng quân đội cách mạng từ buổi đầu, từ số không, trở thành đội quân tinh nhuệ, càng đánh càng lớn mạnh, đã làm nên những chiến thắng đi vào sử sách và họ đã trở thành những cán bộ chủ chốt, trở thành những tài sản quý hiếm của quân đội, của cách mạng.

Cố vấn quân sự Tàu đến đưa ra chuẩn mực đầu tiên và quyết định việc đề bạt, sử dụng cán bộ phải

có thành phần xuất thân công nông. Một loạt xáo trộn từ cơ quan Bộ Tổng Tư lệnh tới các đơn vị. Những trí thức và nhà quân sự chuyên nghiệp đã trở thành những người cầm quân tài năng của quân đội nhân dân Việt Nam tất nhiên đều không có thành phần xuất thân công nông, đều bị gạt ra một bên, nhường chỗ cho những cán bộ công nông. Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái xuất thân từ đội quân bản địa của Pháp phải nhường chức cho Văn Tiến Dũng, sư đoàn trưởng sư đoàn 320, xuất thân từ nông dân!

Trung đoàn trưởng Đặng Văn Việt chỉ huy trung đoàn đánh tan đạo quân do những trung tá, đại tá Pháp chỉ huy trên đường số Bốn từ giai đoạn đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, năm 1950. Nhưng người cầm quân tài năng được sử sách quân sự cách mạng gọi là Hùm Xám Đường Số Bốn lại là con quan thượng thư triều đình Huế và ông quan đại thần của chế độ phong kiến ấy đã bị đầu tó, giam cầm đến chết trong cái cách ruộng đất và bản thân Đặng Văn Việt cũng là trí thức, là sinh viên trường Đại học Y khoa Hà Nội xếp bút nghiên tham gia đánh giặc. Thành phần gia đình và bản thân đều không thể tin cậy nên Đặng Văn Việt mãi mãi dừng lại ở đường số Bốn dù ông đã rong ruổi trên mọi nẻo đường chiến trận trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ. Là trung đoàn trưởng từ năm 1950 nên khi có chế độ phong quân hàm, năm 1958, người ta phải phong cho ông quân hàm cấp tá nhưng ông chỉ là cái bóng, là phụ tá của người chỉ huy công nông, không ai cho ông đứng đầu đơn vị! Không ai cho ông cầm quân chỉ huy! Không ai cho ông có quyền quyết định! Trong khi những người lính bình thường của Đặng Văn Việt có thành phần xuất thân công nông, nhiều người lên cấp tướng! Trong khi những cán bộ cùng lứa với Đặng Văn Việt và ở cấp thấp hơn lên đến thượng tướng, đại tướng thì Đặng Văn Việt mãi mãi dừng lại với quân hàm cấp tá!

Cám cảnh hơn là cuộc đời trong quân ngũ của một trí thức đã xây dựng cho quân đội cách mạng cả ngành bản đồ quân sự. Tốt nghiệp trường Cao đẳng Công chính Đông Dương, chuyên khoa bản đồ, Nguyễn Bá Đạm đã đi khắp ba nước Đông Dương lập bản đồ bán đảo Đông Dương. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nổ ra, người công chức bản đồ ấy hăng hái gia nhập quân đội cách mạng và mang toàn bộ vốn liếng kiến thức về bản đồ xây dựng lên ngành bản đồ của quân đội cách mạng. Xuất thân là công chức của Pháp, ông phải dừng lại ở quân hàm đại úy gần hai mươi năm! Cho đến lúc về hưu, ngoài sáu mươi tuổi, hơn ba

mười năm trong quân ngũ, ông chỉ có quân hàm thiếu tá! Trong khi những người lính công nông được ông đào tạo trở thành người phụ trách ông và đều có quân hàm đại tá!

Điều canh cánh lớn nhất của người trí thức là được đóng góp, được làm việc hết mình. Người trí thức cần được đóng góp hơn là cần được đãi ngộ. Để được đóng góp, được làm việc hết mình thì phải có vị trí tương xứng với năng lực. Có năng lực mà không được tin cậy sử dụng, không được làm việc hết mình, đó là bi kịch của trí thức! Đặng Văn Việt, Nguyễn Bá Đạm đều mang bi kịch ấy! Buồn tình, Nguyễn Bá Đạm mang kiến thức văn hóa và vốn sống những năm tháng rong ruổi của mình gửi vào văn chương. Khi viết văn ông mang tên vợ là Lê Khánh và nhà văn Lê Khánh, hội viên hội Nhà Văn Việt Nam, đã ba lần giành giải nhất cuộc thi truyện ngắn của báo Văn Nghệ và tạp chí Văn Nghệ Quân đội. Giỏi tiếng Anh, tiếng Pháp, tự học tiếng Nga, ông đã dịch nhiều sách văn học Xô Viết ra tiếng Việt. Tôi có may mắn được quen biết ông từ khi ông còn mang quân hàm đại úy. Ông là đại úy cục Bản đồ, bộ Tổng Tham mưu còn tôi là hạ sĩ báo vụ ở tổng trạm thông tin vô tuyến điện của Bộ Tổng Tư lệnh. Trước ngày 29. 6.1966, ngày Mĩ cho máy bay vào đánh phá kho xăng Đức Giang ở Gia Lâm, Hà Nội còn bình yên, chiều chiều tôi và ông thường gặp nhau chia quân đá bóng trên sân vận động Cột Cờ. Trước năm 1975, ở cơ quan Bộ Tổng Tư lệnh có rất nhiều sĩ quan mang một quân hàm lưu cữu hàng chục năm. Ngôn ngữ lính tráng gọi những quân hàm lâu năm không thay đổi ấy là quân hàm i nốc! Đại úy Nguyễn Bá Đạm là đại úy i nốc! Còn nhà văn Lê Khánh là nhà văn tài hoa!

Thực hiện chính sách cán bộ của cố vấn Tàu, chấp nhận bi kịch với cá nhân, những người cầm quân tài năng, những người có năng lực chuyên môn không được đặt đúng vị trí, không được thi thố, đóng góp hết tài năng, không được nhìn nhận xứng đáng, thôi, cũng đành chấp nhận! Nhưng khi cố vấn quân sự Tàu đưa ra cách đánh đòi hỏi hi sinh nhiều xương máu không đáng phải hi sinh, không phù hợp với một dân tộc dân số không đông, dẫn đến bi kịch cho cả dân tộc thì người đứng đầu quân đội cách mạng Việt Nam đã không thể nhắm mắt chấp nhận.

Chúng ta mở chiến dịch Điện Biên Phủ, cố vấn quân sự Tàu bảo phải tập trung quân số lớn, đánh nhanh thắng nhanh! Hỏa lực pháo binh từ trên cao dập xuống! Quân đông từ núi cao tràn xuống, lấy số nhiều áp đảo số ít sẽ nhanh chóng nghiền nát quân Pháp cố thủ dưới lòng chảo Điện Biên Phủ!

Như quân Giải phóng Nhân dân Trung Hoa vừa ầm ầm vượt sông Áp Lục đuổi quân Mĩ xuống tận vĩ tuyến 38 ở Triều Tiên. Cố vấn Tàu kè bên và ý đồ của cố vấn Tàu được triển khai. Những đại đoàn bộ binh đã dồn quân quanh Điện Biên Phủ. Những trung đoàn pháo binh, tay kéo, vai đẩy, chân ghì đã kéo pháo vượt qua những dãy núi cheo leo vào trận địa. Chỉ còn đợi giờ G nổ súng! Nhưng lấy ý chí trời lửa đạn, lấy thân người bịt hỏa điểm có phải là cách đánh phù hợp với Việt Nam? Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm dày đặc hỏa điểm thì phải tốn bao nhiêu mạng người cho đủ? Người Pháp tập trung quân tinh nhuệ xây dựng Điện Biên Phủ thành cứ điểm kiên cố làm chỗ dựa cho chính quyền châu bản nguy ở Tây Bắc, làm điểm xuất phát cho những đơn vị biệt kích Pháp và lính nguy Thái đánh phá sự bình yên của núi rừng Tây Bắc, là nỗi đe dọa kè sát cơ quan đầu não kháng chiến Việt Bắc, buộc chính phủ kháng chiến phải tập trung quân thanh toán nỗi đe dọa đó. Đó là ý đồ, là tính toán của Pháp. Pháp đã giăng cái bẫy Điện Biên Phủ ra chờ lực lượng kháng chiến. Hùng hổ lấy số đông cố giải quyết cho xong Điện Biên Phủ là sập cái bẫy đó! Điện Biên Phủ sẽ là cối xay thịt với lực lượng kháng chiến, là điểm quyết chiến quyết định số phận lực lượng kháng chiến và cũng là canh bạc cuối cùng của người Pháp! Không thể lấy ý chí thắng bom đạn! Không thể lấy thân xác bộ đội lấp đầy thung lũng Điện Biên Phủ! Đánh nhanh chỉ thương vong lớn, thất bại nhanh chứ không thể thắng nhanh! Dân tộc ta nhỏ đâu có nhiều người để thực hiện chiến thuật biển người! Phải có cách đánh tiết kiệm xương máu, đánh chắc, tiến chắc, ít thương vong mới chắc thắng! Một chiến thuật quân sự Việt Nam hiện đại ra đời từ Điện Biên Phủ: Đánh vây lấn! Bao vây không cho giặc chạy thoát! Đào hào lấn vào diệt dần từng cứ điểm, gỡ dần từng mảnh giáp, bóc dần từng lớp vỏ cứng của tập đoàn cứ điểm hùng mạnh Điện Biên Phủ!

Tiếp nhận vũ khí viện trợ của Trung Hoa nhưng đủ bản lĩnh và tỉnh táo không chấp nhận cách đánh không phù hợp của cố vấn quân sự Trung Hoa, chúng ta mới có chiến thắng Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ là bài học quý giá về tính độc lập dân tộc, là lời gióng giả cảnh báo phải rũ bỏ vòng kim cô tư tưởng Mao Trạch Đông thít trên đầu, cách mạng Việt Nam mới tránh được những thảm họa xương máu, mới tránh được những lỗi lầm đau xót với nhân dân, với lịch sử, đất nước mới thực sự độc lập và phát triển. Nhưng bài học ấy không phải ai cũng nhận ra, lời cảnh báo gióng

giả ấy không phải ai cũng nghe thấy! Không thoát khỏi vòng kim cô tư tưởng Mao Trạch Đông, đánh mất tư thế làm chủ, giao vai trò chủ thể cho cố vấn Trung Hoa, rầm rập phục tùng tư tưởng chỉ đạo của nước lớn Trung Hoa, nhắm mắt làm theo bài bản cách mạng vô sản Trung Hoa, lập tức những thảm họa liên tiếp giáng xuống nhân dân ta, giáng xuống đất nước ta và thảm họa đầu tiên là thảm họa cải cách ruộng đất!

Ở nước Trung Hoa phong kiến rất điển hình, ruộng đất tích tụ rất lớn trong tay chủ đất. Thiên nhiên lại khắc nghiệt, hết hạn hán lại lũ lụt. Mất mùa thường xuyên xảy ra. Lịch sử Trung Hoa là lịch sử của những cuộc nội chiến triền miên. Tiếng ngựa hí, tiếng gươm đao loảng xoảng không lúc nào dứt trong lịch sử. Đất nước mênh mông bị chia cắt bởi những ông vua cát cứ, ông vua nào cũng đầy tham vọng bá quyền. Những cuộc chinh phạt thôn tính nhau để thôn tóm thiên hạ kéo dài từ thời cổ đại đến tận thời Cộng sản – Quốc dân đảng hiện đại. Tất cả những tai họa của trời đất, của cường quyền, của chiến tranh đều trút xuống đầu người nông dân Trung Hoa khốn khổ. Số đông nông dân nghèo đói, cùng quẫn, cách biệt giai cấp nông dân – địa chủ rất sâu sắc. Dòng người nông dân Trung Hoa đói khổ phải tứ tán khắp thế giới kiếm sống kéo dài trong lịch sử từ xa xưa đến tận hôm nay!

Cách biệt giai cấp ở nông thôn Việt Nam không quá lớn và không quá nặng nề, có khi không rõ ràng. Thời cải cách ruộng đất dân số nước ta mới trên hai mươi năm triệu người, chưa đến một phần ba hiện nay. Người ít. Đất đai màu mỡ. Thời tiết nhiệt đới hai mùa mưa nắng rất thuận với nghề nông và đặc biệt rất phù hợp với cây lúa nước. Nông dân Việt Nam, người chủ nền văn minh lúa nước với kho kinh nghiệm trồng trọt cây hái rất chủ động trên đồng ruộng. Người làm ruộng chăm chỉ, có đầu óc, có kỹ năng đều là trung nông, có cuộc sống no đủ: Bờn anh chăm việc canh nông / Cho nên mới có bò trong bịch ngoài / Ngày mùa tươi ruộng, trồng khoai / Ngày ba tháng tám năm dài mà ăn (Ca dao). Thóc “bờn trong bịch ngoài” để “ngày ba tháng tám năm dài mà ăn”, đó là mức sống của số đông người làm ruộng biết làm ăn ở những vùng đồng bằng trù phú. Tự tạo ra cuộc sống đủ ăn, không bóc lột ai, họ là trung nông. Nhưng với ruộng đất của họ, với cuộc sống thong dong của họ, nếu khắt khe có thể đưa họ lên hàng địa chủ cũng được. Ở Việt Nam giữa số đông nông dân là trung nông với số ít địa chủ thực sự, khoảng cách rất mong manh. Chính khoảng cách mong manh đó là khoảng cách tai họa, là không gian

quyền uy của đội cải cách ruộng đất, thương thì để ở thành phần trung nông, đố kỵ, thù ghét thì đôn lên địa chủ, lôi ra đấu tố cho biết mặt!

Trung nông là số đông, là thành phần ưu tú tiêu biểu của nông dân Việt Nam. Toàn bộ kho tàng tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam đều nói về đời sống lao động và đời sống tâm hồn của tầng lớp trung nông này và chính tầng lớp trung nông là những người sáng tạo ra kho tàng quý giá, đồ sộ đó. Bằng ca dao, tục ngữ, chính tầng lớp trung nông biết làm ăn đã đúc kết, rút ra bài học cho mọi công việc đồng áng: Mạ chiêm đào sâu chôn chặt / Mạ mùa vừa dặt vừa đi. Hoặc: Bao giờ đơm đóm bay ra / Hoa gạo rụng xuống thì ta tra vùng... Rồi dự báo mưa nắng để chủ động công việc đồng áng: Mùa hè đang nắng, cỏ gà trắng thì mưa. Dự báo cả bất thường của thời tiết để chủ động phòng tránh thiệt hại: Gió heo may, chuồn chuồn bay thì bão...

Những người giỏi giang ấy làm sao có thể nghèo khổ! Chính tầng lớp trung nông Việt Nam đã tạo nên sự bình yên, bền vững của làng quê Việt Nam qua mọi bão táp lịch sử. Chính tầng lớp trung nông Việt Nam đã tạo nên vẻ đẹp văn hóa làng quê Việt Nam, tạo ra kho tàng văn hóa dân gian, tạo ra cốt cách, phẩm chất, bản lĩnh con người Việt Nam. Chỉ có số ít người không biết làm ăn, hoặc gặp biến cố, tai họa bất thường, hoặc sa vào tệ nạn xã hội, rượu chè, cờ bạc, điếm đàng thành tay trắng, phải đi làm thuê, ở đợ, bị phụ thuộc, bị bóc lột, bị gạt ra bên lề, không có vai trò gì trong cuộc sống. Những người này thường mù chữ hoặc chỉ đủ chữ ký được cái tên của mình! Đó là những người không bình thường, những thân phận thất bại thảm trọng trong cuộc sống, trong lòng luôn chứa chất nỗi hằn học, đố kỵ với cuộc đời!

Như vậy, dù cùng phương thức sản xuất châu Á, cùng chế độ phong kiến và cùng nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu nhưng sự phân biệt giai cấp ở nông thôn Việt Nam có nhiều khác biệt với nông thôn Trung Hoa. Đối kháng giai cấp ở nông thôn Việt Nam cũng không dữ dội, quyết liệt như đối kháng giai cấp ở nông thôn Trung Hoa. Đến con người nông dân Việt Nam lại càng khác con người nông dân Trung Hoa. Lịch sử Trung Hoa là lịch sử nội chiến. Những cuộc chiến tranh tương tàn chém giết lẫn nhau giữa những người cùng nòi giống kéo dài trong lịch sử! Đất rộng sông dài chỗ nào cũng là bãi chiến trường của những cuộc chinh phạt giữa những quốc gia cát cứ Ngô, Sở, Hán, Tần, Tề, Lỗ...! Nơi nào cũng đầu rơi, máu chảy! Thời nào thân phận con người cũng nhỏ bé như con giun, con dế! Con người muốn tồn tại, muốn khẳng định

phải sát phạt đồng loại. Lịch sử ấy hun đúc nên con người sắt máu, hận thù! Người đàn bà trong lịch sử Trung Hoa cũng là Đắc Ki, là Từ Hi Thái Hậu ôm mộng bá quyền, khuấy đảo cung đình, ra uy bằng chém giết để thâm tóm quyền lực! Hoàn toàn khác với những người đàn bà trong lịch sử Việt Nam là những người anh hùng đánh giặc cứu nước như Trưng Trắc, Trưng Nhị, Triệu Thị Trinh, Bùi Thị Xuân... Những người đàn bà Việt Nam trong nội chiến cũng một lòng vì dân vì nước như nguyên phi Ý Lan, vua đi đánh giặc xa, thay vua giữ yên triều chính, như công chúa Huyền Trân, đổi thân mình lấy đất đai, mở rộng bờ cõi Việt Nam.

Lịch sử Việt Nam là lịch sử giữ nước trước sự thôn tính của những đế quốc khổng lồ. Một dân tộc bé nhỏ muốn tồn tại và giữ được nước phải đoàn kết dân tộc, gắn kết lại với nhau bằng tình thương yêu đùm bọc. Mẹ Âu Cơ sinh ra bọc trăm trứng nở ra trăm con. Năm mươi con theo Mẹ lên núi thành người Thái, người Tày... Năm mươi con theo Cha xuống đồng bằng, tiến ra biển thành người Kinh. Truyền thuyết đó là lời lí giải về cội rễ sâu xa của tình thương yêu đùm bọc của người Việt, là lời nhắc nhở tha thiết về sự cần thiết đoàn kết dân tộc. Lịch sử Việt Nam là lịch sử đoàn kết dân tộc. Con người Việt Nam là con người yêu thương, đùm bọc. Lá lành đùm lá rách. Người khá giả đùm bọc, chia sẻ với người nghèo khổ, túng thiếu. Bầu ơi thương lấy bí cùng / Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn. Người Việt dù là người Kinh, người Thượng, dù là người Việt gốc Chăm hay người Việt gốc Khơ Me, dù khác tộc, khác tông, khác giống nhưng cùng sinh sống trên dải đất Việt Nam đều phải hết lòng thương yêu đùm bọc nhau giữ gìn độc lập của Tô quốc Việt Nam, giữ gìn sự bình yên của đất nước Việt Nam.

Xã hội và con người nông dân Việt Nam và Trung Hoa khác biệt như vậy, khác biệt từ hoàn cảnh lịch sử đến bản chất mối quan hệ xã hội, khác biệt từ đời sống tâm hồn con người đến thể ứng xử xã hội! Nhưng cải cách ruộng đất ở Việt Nam đã rập khuôn theo bài bản cuộc thổ cải của Trung Hoa, rậm rạp làm theo sự chỉ đạo của cố vấn Trung Hoa. Đưa cuộc đấu tranh giai cấp bạo liệt một mặt một còn vào trong lòng một dân tộc chỉ có thể tồn tại bằng thương yêu đùm bọc nhau! Vạch chiến tuyến đấu tranh giai cấp sắt máu giữa làng quê đã xơ xác vì chiến tranh bom đạn, đã dốc kiệt sức người sức của vào cuộc kháng chiến giữ nước! Đẩy một bộ phận nông dân lương thiện làm ăn chân chính đã có đóng góp to lớn cho đất nước, cho cách mạng trở thành kẻ thù của cách mạng, kẻ thù của

cuộc đấu tranh giai cấp khốc liệt! Đưa những người thất bại trong cuộc sống, những người nuôi bản thân không nổi trở thành người điều hành cuộc sống của cả làng quê!

Trung nông, thành phần ưu tú, tiêu biểu của nông dân Việt Nam, những người tạo nên sự bền vững, bình yên của làng quê Việt Nam, những người tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam, tạo nên sức sống bền bỉ Việt Nam thì không được tin cậy! Càng nghèo khổ, càng thất bại trong cuộc sống càng được tin cậy! Đội cải cách về làng cố tìm cho ra những người nghèo khổ nhất, thất cơ lỡ vận nhất, hèn kém nhất để bắt rế, xâu chuỗi, đưa lên làm cốt cán. Đội cải cách cùng cốt cán nắm quyền sinh quyền sát ở làng xã: Điều hành cuộc sống làm ăn. Xác định thành phần giai cấp từng gia đình. Phải xác định đủ số lượng địa chủ theo tỉ lệ dân số mà cố vấn Tàu đã qui định. Phân chia tài sản, ruộng đất tịch thu của địa chủ. Đội cải cách cùng cốt cán lại có vai trò định đoạt những bản án cho những phiên tòa xét xử địa chủ. Những phiên tòa đó không bị chi phối bởi luật pháp vì chưa có luật và cũng không cần đến luật! Chỉ bị chi phối bởi không khí hùng hục của cuộc thanh toán giai cấp do đội cải cách phát động và bị chi phối bởi cảm tính của những người định đoạt bản án. Đội cải cách ruộng đất là người ở nơi khác đến, phần cảm tính không lớn nhưng cốt cán là người tại chỗ, vốn là người thất bại trong cuộc sống, đang chứa chất hận học với cuộc đời, đang dồn nén sự đố kỵ với người khá giả thì đây là cơ hội để trút nỗi hận học, để xả sự đố kỵ bằng việc nông những người có chút của cải lên thành địa chủ và ra những bản án nặng nề nhất cho những người bị đố kỵ, bị hận học nhất! Thảm họa đến từ đó! Làng quê đang bình lặng bỗng nháo nhác như có dịch bệnh! Người nông dân hiền lành đến nhút nhát bỗng chồm chồm nhảy dựng lên như nhập đồng trong những cuộc đấu tố địa chủ để lập công với đội cải cách. Cuộc sống đang yên ổn bỗng tai ương ập xuống nhiều gia đình. Hôm trước còn là người nông dân đầu tắt mặt tối, lao động cần cù, lương thiện, tạo được cuộc sống ổn định, được làng xóm nể trọng, lại có con trai đi bộ đội đánh quân Pháp xâm lược, là gia đình vẻ vang có công với nước. Hôm sau bỗng thành địa chủ bị điệu ra đứng trước cuộc đấu tố của dân làng! Hôm trước còn là gia đình yên ấm, con dâu sống hòa thuận với bố mẹ chồng. Hôm sau, trong cuộc đấu tố địa chủ, con dâu bỗng nhảy thách lên tố bố chồng cưỡng hiếp!

Bạn tôi, nhà thơ LDC là con rể vị chính ủy nổi tiếng của quân chủng lừng lẫy chiến công trong

cuộc chiến đấu đánh trả cuộc chiến tranh đánh phá miền Bắc của không quân Mỹ. Vợ chồng anh ở chung nhà với bố mẹ vợ trong khu gia đình quân đội, cạnh nhà vị tướng tư lệnh quân chủng. Có lần vui chuyện anh nói với chúng tôi về nỗi cô đơn của vị tướng tư lệnh khi ông phải sống âm thầm suốt cuộc đời bên người vợ già không con cái vì bà chính là người con dâu trong cải cách ruộng đất đã vu cho bố chồng tội cưỡng hiếp bà! Ông bố địa chủ của anh bộ đội đi kháng chiến chống Pháp may mắn không bị xử bắn song tình cảm vợ chồng của anh đã bị xử bắn rồi! Tình cảm vợ chồng không còn nữa nhưng người vợ có tinh thần cách mạng triệt để, có giác ngộ giai cấp và tinh thần đấu tranh giai cấp cao như thế thì anh bộ đội cách mạng không thể li hôn được. Và họ cứ phải âm thầm sống bên nhau suốt đời!

Sau những cuộc đấu tố địa chủ như những màn kịch cương dưới bàn tay đạo diễn của đội cải cách ruộng đất là những phiên tòa chóng vánh, đơn giản và những trường bắn thi hành án được dựng lên ngay trên cánh đồng làng. Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ quang cảnh cánh đồng làng Đông Khê ngoại thành Hải Phòng trong cuộc đấu tố địa chủ Trần Đức Đài. Lũ học trò lít nhít tiểu học chúng tôi trong thành phố ở ngõ Cắm gần Đông Khê cũng được huy động đi dự làm áp lực của số đông quần chúng cách mạng. Những người nông dân quần áo nâu áo vá và những người dân thành thị quần áo xanh lam lũ ngồi thành từng khối trên cánh đồng mùa khô sau vụ gặt cuối năm. Từng đợt, từng đợt biển người âm âm chuyển động trong tiếng hô Đảng Lao động Việt Nam muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm! Đả đảo giai cấp địa chủ áp bức bóc lột nông dân!... Đối mặt với những đợt sóng sôi sục căm thù đó, địa chủ Trần Đức Đài đứng gục mặt co rúm lại. Một bà mặc váy đen, áo nâu vá chằng vá đụp xăm xăm đến trước mặt địa chủ Trần Đức Đài, quát: Đài! Mày có biết tao là ai không? Địa chủ Đài khoanh tay trước ngực chỉ hơi nghiêng mặt ngược lên rồi lại cúi gục xuống, miệng mấp máy chưa thành tiếng thì một thanh niên quần áo nâu ở hàng trên cùng khối quần chúng cách mạng liền bật đứng lên hét: Đả đảo địa chủ cường hào gian ác Trần Đức Đài! Biển người gầm theo: Đả đảo! Đả đảo! Đả đảo! Mỗi lần bắt đầu kể một tội, bà mặc váy đen lại nhảy chồm lên, tay xĩa xối trước mặt địa chủ Đài, hỏi: Đài, mày có nhớ tội... Người thanh niên giữ nhịp làn sóng quần chúng cách mạng lại hét: Đả đảo địa chủ cường hào gian ác Trần Đức Đài! Con sóng quần chúng cách mạng lại gầm lên: Đả đảo! Đả đảo! Đả đảo! Cuộc đấu tố rất

bài bản! Khí thế rất sôi sục! Sức mạnh cách mạng đây áp đảo! Địa chủ dù không có tội cũng không thể cãi! Hôm xử bắn địa chủ Đài lũ trẻ con chúng tôi không được đi dự. Tôi chỉ được nghe người ta nói với nhau rằng bức tường đất trường bắn được đắp lên ngay trên cánh đồng làng Đông Khê.

Bài bản đấu tố địa chủ trong cải cách ruộng đất sau này còn được áp dụng rất thành công trong cuộc đấu tố Nhân văn Giai phẩm, trong cuộc đấu tố, truy bức những đảng viên trung kiên, miễn cảm trong vụ việc được gọi là vụ Xét lại chống đảng, trong cuộc đấu tố loại bỏ những tiếng nói trung thực vạch ra những việc làm sai trái của người có chức có quyền trong các cơ quan nhà nước và cả trong cuộc đấu tố những người có chính kiến khác với chính thống hiện nay!

Năm 1976, cuộc kháng chiến chống Mỹ vừa kết thúc, những người lính cầm bút chúng tôi từ khắp các quân đoàn, quân khu, quân chủng, binh chủng được Tổng cục Chính trị tập trung về Hà Nội. Trung úy Hữu Thịnh, Thiếu úy Chu Lai. Chuẩn úy Nguyễn Khắc Trường. Thiếu úy Phạm Đình Trọng. Hạ sĩ Trần Đăng Khoa... Hơn hai mươi nhà văn quân đội, mỗi người ở nửa gian trong dãy nhà dài ở Vân Hồ do Tổng cục Chính trị mới xây để đón chúng tôi. Cùng với những chiến thắng đã đi vào sử sách thì thành quả cuộc chiến tranh chống Mỹ còn là tạo nên lớp nhà văn chiến sĩ chúng tôi, cũng như cuộc kháng chiến chống Pháp tạo nên lứa nhà văn Nguyễn Khải, Nguyên Ngọc... vì thế hồi đó chúng tôi rất được quan tâm. Tìm đến Vân Hồ thăm nom chúng tôi có từ vị tướng, thượng tướng Đàm Quang Trung đến các nhà văn lứa đầu của cách mạng Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Xuân Sanh, Kim Lân... Còn những nhà văn dân sự cùng lứa chống Mỹ thì coi Vân Hồ như chốn đi về thường xuyên của họ. Trong một lần la cà với chúng tôi, một nhà văn từng trải, biết nhiều và hay chuyện đã kể cho chúng tôi nghe câu chuyện về bà Nguyễn Thị Năm, một chủ đồn điền ở Thái Nguyên. Bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, Chính phủ kháng chiến chỉ có ít vàng có được từ sự quyên góp của dân trong tuần lễ vàng nhưng không có một hạt gạo nuôi quân. Bà Nguyễn Thị Năm đã bỏ tiền riêng ra đóng gạo nuôi hàng trung đoàn Vệ quốc quân ròng rã hàng năm trời, rồi mua cả vải may quần áo cho cán bộ chiến sĩ. Người chiến sĩ Vệ quốc quân đi về trang trại của bà Nguyễn Thị Năm như đi về nhà mẹ ruột của mình. Bà Nguyễn Thị Năm thực sự là người Mẹ chiến sĩ đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam, một người Mẹ có công lao to lớn đối với cách mạng. Đắt căn cứ cách

mạng Thái Nguyên lại là nơi thực hiện cải cách ruộng đất đầu tiên, từ đầu năm 1954. Bà Nguyễn Thị Năm lại là người đầu tiên bị qui là địa chủ lớn và cũng là người đầu tiên bị tuyên án tử hình trong cải cách ruộng đất! Nghe tin, nhà văn Ngô Tất Tố, người viết tiểu thuyết Tắt đèn, kí sự Việc làng, người có hiểu biết rất cận kẽ về nông thôn và có sự đồng cảm sâu sắc với nông dân liền viết thư can gián Chủ tịch Hồ Chí Minh rằng không nên mở đầu sự nghiệp vĩ đại cải cách ruộng đất bằng việc xử bắn một người đàn bà! Hồ Chí Minh vốn là con người tình cảm cũng thấy không thể nhẫn tâm với một người có công như bà Nguyễn Thị Năm liền có ý kiến với cố vấn Tàu. Nhưng cố vấn Tàu không chấp nhận thay đổi bản án và bà Nguyễn Thị Năm vẫn bị xử bắn! Sách báo chính thống không khi nào ghi lại chuyện đau lòng đáng xấu hổ này nên không thể kiểm chứng sự xác thực của câu chuyện xuất bản miệng của mấy ông nhà văn đã hay thọc mạch lại quan hệ rộng, chuyện gì cũng vanh vách. Không xác minh được nên câu chuyện trên chỉ như một giai thoại, một câu chuyện dã sử. Nhưng bà chủ đồn điền Nguyễn Thị Năm ở Thái Nguyên đã nuôi hàng trung đoàn Vệ quốc quân là có thật! Bà chủ đồn điền Nguyễn Thị Năm bị xử bắn trong cải cách ruộng đất là có thật! Và quyền quyết định cao nhất của cố vấn Tàu trong cải cách ruộng đất là có thật!

Làm giàu bằng mọi thủ đoạn độc ác xấu xa là người coi của cải tiền bạc cao hơn mọi giá trị khác, cao hơn cả mạng sống của chính họ. Vô tư dộc của cải trong nhà ra nuôi quân đánh giặc giữ nước thì con người ấy phải có một đời sống văn hóa tinh thần cao cả, đẹp đẽ. Con người ấy không thể làm giàu bằng gian ác, bóc lột. Tội của bà Nguyễn Thị Năm là tội rất mơ hồ, áp đặt. Công của bà Nguyễn Thị Năm rất cụ thể, to lớn, có đầy đủ chứng cứ lịch sử. Phát súng oan nghiệt của cuộc đấu tranh giai cấp vay mượn, ngoại lai đã kết liễu cuộc đời người đàn bà có công lớn với nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng là phát súng oan nghiệt kết liễu nền Dân chủ non trẻ mà Hồ Chí Minh đã cố gắng thực hiện trong những năm đầu mới lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau hiệp định Genève, Chính phủ kháng chiến trở về Hà Nội, dù Chủ tịch Hồ Chí Minh có đứng trước Quốc hội nhận thiếu sót, sai lầm của cải cách ruộng đất nhưng sai lầm ấy không phải do yếu kém, sơ suất nhất thời, chỉ xảy ra một lần. Nghề này thì lấy ông này tiên sư, khi chúng ta còn lâm râm câu kinh của ông thánh K. Mác: Đấu tranh giai cấp là động lực thúc đẩy xã hội phát triển! Khi chúng ta còn lấy học thuyết Chuyên chính vô sản

cực kì phản dân chủ làm cứu cánh duy trì một nhà nước độc đảng, duy trì một thể chế đảng trị thì chúng ta còn phải lấy cuộc cách mạng vô sản bạo liệt ở nước lớn Trung Hoa làm hình mẫu, thì chúng ta còn phải tôn những người đang tiến hành cuộc cách mạng vô sản sắt máu ở nước lớn Trung Hoa lên làm thầy! Khi ấy cái vòng kim cô tư tưởng Mao Trạch Đông còn đánh đai trên đầu những người lãnh đạo ở nước ta, thì cách hành xử của nhà nước ta mãi mãi là cách hành xử của cải cách ruộng đất, cách hành xử không cần biết đến pháp luật, không cần biết đến đạo lí, ý muốn của người có quyền, ý muốn của tổ chức nắm quyền trở thành pháp luật nhà nước, thì thảm họa cải cách ruộng đất còn lặp đi lặp lại trong suốt quá trình tồn tại của nhà nước chuyên chính vô sản và những thảm họa ấy đã diễn ra trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội!

Trong văn nghệ sĩ, trí thức là thảm họa Nhân văn Giai phẩm đã giết chết sự sáng tạo, giết cả một nền văn học nghệ thuật suốt gần nửa thế kỉ qua!

Trong sản xuất kinh doanh là thảm họa cải tạo tư sản đã hủy hoại phần lớn tài sản, tư liệu sản xuất của xã hội, đưa xã hội đến chỗ kiệt quệ!

Trong hàng ngũ những người chiến đấu giành độc lập cho đất nước là thảm họa của vụ Xét lại, một vụ án được tạo dựng không cần xét xử, một vụ án chính trị trong đó những người còn bị vòng kim cô tư tưởng Mao Trạch Đông thít trên đầu u mê cuồng tín thẳng tay trừng trị, loại bỏ những người tinh táo muốn phá bỏ vòng kim cô đó! Hàng loạt những người có công lớn với nước, thông tuệ, tận tâm, trung thực bị giam cầm, đày đọa cho đến chết!

Những thảm họa đó là những tội ác lớn với lịch sử, với dân tộc, gây đau thương cho bao số phận con người đều là những tinh hoa, những người tài năng, ưu tú, kiệt xuất của dân tộc, gây phân rã, li tán cả một dân tộc vốn tồn tại bằng thương yêu, đùm bọc, gây đổ vỡ, tan nát cả một nền tảng đạo đức xã hội! Những tội ác của chuyên chính vô sản với nhân dân, với đất nước quá to lớn và quá rõ ràng thế mà đến nay nhà nước sử dụng bạo lực gây ra những tội ác đó vẫn bình thân bỏ qua, vẫn vô tâm im lặng, không thẳng thắn dũng cảm nhìn nhận để có lời xin lỗi nhân dân, xin lỗi những người bị nạn để vĩnh viễn chấm dứt một thời mông muội, sử dụng bạo lực chuyên chính vô sản chà đạp lên pháp luật! Không nhìn nhận, không thức tỉnh, vẫn say sưa dùng bạo lực chuyên chính vô sản đàn áp tiếng nói dân chủ, gây ra những tội lỗi mới!

**Phạm Đình Trọng**

## Việt Nam và toàn cầu hóa

### Đào Như

Con người được ngàn xưa quan niệm như là trung tâm của vũ trụ, hạt nhân của thế giới. Chính con người phát triển và tạo ra thế giới ngày nay. Trong xuyên suốt mấy nghìn năm lịch sử tiến hóa, con người không ngừng nghiên cứu, tìm hiểu, thế giới quanh mình. Với sự bùng nổ khoa học và kinh tế của thời Hiện Đại, con người đi sâu vào lòng trái đất, rừng hoang, núi cao và biển cả, thám hiểm địa cầu; bay sâu vào không gian, tìm hiểu vũ trụ. Con người đã đi bộ trên Mặt Trăng, thám hiểm Sao Hỏa, đang xây thêm nhiều vệ tinh, con thuyền vũ trụ, trạm không gian, trung tâm du lịch trong không gian v.v... Nhưng những sự tìm hiểu về bản thân mình, về nội tâm, về vũ trụ bên trong của chính mình thì lại chưa được con người nghiên cứu đầy đủ. Cũng bởi vì nhân loại vào thời ấy, phương tiện đối thoại (communication) còn nghèo, do đó nhân loại có cách nhìn khác nhau về nội tâm của mình, cách nhìn ấy tùy thuộc vào mỗi đặc trưng văn hóa của từng xã hội, quốc gia, tôn giáo, thời đại.

### Tự do là hạt nhân phát triển con người

Một trào lưu có tính chất bút phá vừa xảy ra ở cuối thế kỷ thứ XX và đầu thế kỷ XXI như một nhận thức mới về thế giới và con người, một hiện tượng xã hội, kinh tế, chính trị mới, một xu thế mới đang làm thay đổi bộ mặt địa cầu - Đó là Toàn Cầu Hóa. Tư tưởng Toàn Cầu Hóa (TCH) đã thật sự phá vỡ các lớp vỏ “khu trú”, “cục bộ”, “tự bảo hộ” của các nền văn hóa và tạo điều kiện cho nhân loại ngồi lại với nhau hầu tiến tới thống nhất những giá trị về con người. Trước kia, các nền văn hóa nhân loại có nhiều mâu thuẫn đối kháng. Nhân loại không có nhiều cơ hội để đối thoại (communication) để giải tỏa những bế tắc. Những nền văn minh nhân loại lúc ấy vẫn là những chiếc bè lớn trôi theo trong một dòng. Những va chạm, mâu thuẫn, đối kháng là những hậu quả không thể tránh được. Những cuộc chiến, những Thánh chiến xa xưa, hai cuộc Đại Chiến Thế Giới I và II và cuộc Chiến Tranh Lạnh của thế kỷ trước là những điển hình. Để tránh khỏi sự tái diễn những va chạm khốc liệt ấy, những chiếc bè lớn này, những mâu thuẫn đối kháng này sẽ được điều chỉnh lại bởi tư tưởng, trào lưu TCH. Như vậy TCH trước hết là cống hiến cho nhân loại cơ hội đối thoại - đối thoại toàn cầu - global communication - hầu tiến tới thống nhất và xúc tiến việc hóa giải. Quá trình TCH làm nổi bật vai trò con người. TCH tùy thuộc

vào sức cạnh tranh của con người. Khi sức cạnh tranh của con người càng cao thì TCH càng nhanh, càng bền vững. Con người ở đây phải được hiểu là cá nhân. Đó là cá nhân trong các cộng đồng, cá nhân trong mọi xã hội, cá nhân trong mọi quốc gia. Khả năng cạnh tranh của con người chỉ phát triển tốt khi nào con người có tự do. Con người càng nhiều tự do, sức cạnh tranh càng cao. Như vậy, tự do là hạt nhân phát triển con người. Con người là hạt nhân của TCH. Không gian tự do của con người cần được mở rộng, quyền lợi con người, phẩm cách con người, cần phải được tôn trọng, bảo vệ và phát triển không ngừng. Tạo điều kiện và cơ hội cho con người được tự do là triết lý sâu sắc của TCH. Tự do có 3 chiều: Tự do Kinh tế, Tự do Chính trị, Tự do Văn hóa. Đó cũng là 3 nhóm cơ bản của Nhân quyền. Như vậy TCH làm nổi bật vai trò Nhân quyền trong thế giới hiện đại. Thật vậy, qua quá trình TCH, nhân loại nhận thấy ở đâu có Tự do, ở đó có Nhân quyền, ở đó có tiến bộ về mọi mặt từ kinh tế, chính trị, nhân văn và khoa học. Cứu cánh của Tự do là mang lại vinh dự và hạnh phúc cho con người.

Từ thế kỷ thứ XV đến thế kỷ thứ XVIII, Việt Nam là một nước còn trôi giạt ngoài dòng thời đại quốc tế. Việt Nam đã đánh mất cơ hội tham gia Toàn Cầu Hóa lần thứ I vào năm 1496, khi Christopher Colombus tìm ra Tân Thế Giới - châu Mỹ. Và TCH lần thứ II vào năm 1789 sau cuộc Cách mạng Tư sản Pháp. Mãi đến năm 1991, TCH hóa lần thứ III, sau khi bức tường Đông Bá Linh sụp đổ (1989), sau đó là Chế độ Cộng sản bị xóa sổ ở Nga và châu Âu năm 1991, VN mới mạnh dạn tham gia bước vào TCH cùng với nhân loại trong đó có những nước XHCN cũ, gồm có các quốc gia Đông Âu, Nga và Tàu...

Khi gia nhập TCH vấn đề quan trọng là làm thế nào để có đầy đủ khả năng tham gia vào sức cạnh tranh toàn cầu. Muốn có được năng lực cạnh tranh người dân phải có đầy đủ tự do. Có tự do người dân mới có đủ khả năng mở rộng không gian hiểu biết và quyền làm chủ của mình để phát triển, mới đủ khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của mình. Con người có tự do là con người chịu trách nhiệm chính mình, tự làm chủ của mình. Cùng với xu thế TCH, Xã Hội Dân Sự trở thành một bức thiết cho mọi quốc gia. Trong Xã Hội Dân Sự - XHDS - con người độc lập với nhà nước càng nhiều càng tốt. Con người phải có đầy đủ bản lĩnh để xác quyết chỗ đứng của mình, thân phận của mình trong tương quan với cộng đồng. Trong XHDS, mục độ Dân chủ của người dân là tiêu chuẩn đo



lượng tính hợp pháp của chính phủ; mức độ phát triển Tự do của người dân nói lên bản chất lãnh đạo của chính phủ.

Trong quá trình TCH, Tự do là một khái niệm cần được luôn luôn cảnh thức, cần được luôn luôn soi sáng, chiếu rọi, cần được thường xuyên làm mới, làm phong phú hơn. Trong quá trình TCH sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt, con người sẽ thấy rằng nếu mình không đầy đủ tự do thì sẽ thiếu năng lực cạnh tranh, mình sẽ thua cuộc. TCH là môi trường lý tưởng để rèn luyện hình thành phẩm chất con người. Mỗi khi con người Tự do làm chủ lấy mình, thì không ai có thể ép buộc mình phải sống với một vùng đất nước hay một chế độ mà họ không hỗ trợ hạnh phúc của mình, con người có quyền lựa chọn nơi cư trú thích hợp với mình, có quyền di cư, có quyền tị nạn. Con Người Tự Do làm chủ lấy mình còn có thể hiểu con người có quyền sở hữu tài sản đất đai, của cải vật chất và trí tuệ.

### **Hai mặt thực và ảo của Toàn Cầu hóa**

TCH là sức ép, buộc các quốc gia phải mở cửa đón nhận cơ hội lớn để phát triển con người, để nâng cao sức cạnh tranh của mình trong toàn cầu, để cùng sinh tồn trong bình đẳng cùng nhân loại. TCH là một hiện tượng cạnh tranh toàn cầu để phát triển. Nếu không tham gia vào quá trình này thì dân tộc, cộng đồng sẽ bị loại ra khỏi dòng chủ lưu của thời đại. Lộ trình TCH có hai giai đoạn: TCH Kinh tế và sau đó là TCH Văn hóa.

A - TCH Kinh tế đã và đang là một xu thế lớn có sức cuốn hút phần lớn các quốc gia. Sự chuyên vận các nguồn năng lực, các dòng vốn đầu tư, dòng công nghệ, dòng tài nguyên... trên cùng khắp thế giới từ quốc gia này đến quốc gia khác, từ vùng này đến vùng khác trên khắp địa cầu là một hình thức TCH Kinh tế. Sự luân lưu dịch chuyển này phá vỡ biên giới quốc gia. Xuất khẩu lao động, xuất khẩu chuyên gia, là những bức thiết của những quốc gia đông dân mà không có đủ cơ sở công nghệ để tiêu thụ họ như Ấn Độ và Việt Nam hôm nay. Các nguồn vốn đầu tư sẽ đổ vào các quốc gia có sức lao động cao và rẻ, có tay nghề giỏi và có đủ nguồn tài nguyên và công nghệ tạo ra những sản phẩm có sức cạnh tranh cao như Ấn Độ, TQ, Hoa Kỳ... Các quốc gia có nguồn tài nguyên rộng lớn như năng lượng, dầu khí, than đá, gỗ, kim khí, uranium v.v... xuất khẩu nguồn nguyên liệu là một nhu cầu bức thiết cho họ. Thế giới TCH là một thế giới cộng sinh, mọi người cùng có lợi. Bên cạnh đó là sức cạnh tranh bắt buộc gây gắt các thanh viên

TCH phải luôn luôn phát triển, phải luôn tạo môi trường thông thoáng nhất là Tự Do cho mỗi con người, cho mỗi ngành nghề. "Thị trường Tự do, Thương mại Tự do, con người Tự do",<sup>(1)</sup> là ba yếu tố cần thiết cho phát triển kinh tế. Các quốc gia, các xã hội, có không gian chính trị thông thoáng, tự do, có sức thu hút mạnh mẽ những dòng năng lực chính trí, những nhà tư tưởng, như Mỹ đã từng thu hút Albert Einstein, Arthur Koestler, Henry Kissinger, Mikhail Gorbachev...

B-TCH Văn hóa là sự giao lưu văn hóa. Tất cả các nền văn hóa, các dân tộc tìm cách chung sống với nhau, cùng trao đổi với nhau, cùng có lợi, cùng có cơ hội so sánh, hóa giải, cùng phát triển bản sắc văn hóa riêng của mình. Về phương diện TCH văn hóa, các quốc gia nếu không chủ động, sẽ bị sức ép, buộc phải mở rộng cửa tiếp thu, trao đổi những nền văn hóa, những luồng văn hóa, những phong trào văn hóa mới... Nhưng phải hiểu đó cũng là cơ hội để phát triển con người, để phát triển người dân. Du lịch là một cách thức điển hình để con người tạo ra giao lưu văn hóa. Qua tốc độ TCH, các dân tộc, các quốc gia, các xã hội, giao lưu với nhau chủ yếu thông qua các hệ giá trị đặc biệt của nhiều nền văn hóa, con người càng ngày càng nhận ra được những giá trị văn hóa chung mà con người cần vươn tới. Đó là những tiêu chuẩn văn hóa có giá trị phổ quát toàn cầu. Do đó việc xây dựng một hệ tư tưởng có giá trị toàn cầu đã trở thành một nhu cầu tất yếu. Các hệ tư tưởng lạc hậu, được kiên trì bảo vệ qua các lớp vỏ "khu trú", "cục bộ", "tự bảo hộ"... khó đứng vững trước trào lưu TCH hiện đại. Các hệ tư tưởng này phải chấp nhận một quá trình thanh toán vô cùng gay gắt trước khi bước vào thế giới TCH. Chỉ qua quá trình này, họ mới hy vọng tồn tại, và cuối cùng là phát triển trên những cơ sở của giá trị thật của họ.

Tất nhiên tất cả các trào lưu đều có những mặt sáng và tối của chúng. Tự do là hạt nhân trong quá trình phát triển con người. Tự do cũng là bà mẹ đỡ đầu của Nhân quyền. Không có Tự do, Nhân quyền không tồn tại. Trong quá trình TCH, Tự do và Nhân quyền có những giá trị tương quan với nhau, có những hệ lụy với nhau. Tự do và Nhân quyền đóng vai trò then chốt trong TCH. Do vậy, Tự do và Nhân quyền thường hay bị cố ý lạm dụng. Trong quá khứ Nhân quyền nhiều lúc được các quốc gia "cá lớn" sử dụng như một "chiêu", như một thứ vũ khí để xen vào nội bộ của các nước "cá bé", các nước yếu hơn. Tuy nhiên sự "lạm dụng ý nghĩa của nhân quyền" cũng phải được hiểu trong nhiều chiều hướng khác nhau. Có lúc cũng có

những kẻ yếu hơn, dùng nhân quyền như cái thuẫn để bảo vệ mình, để bảo vệ tư tưởng mình: thời cổ Hy Lạp, triết gia Diogène, (thế kỷ thứ IV trước J.C), phản đối Alexandre Đại Đế đứng chắn mất ánh sáng mặt trời lẽ ra ông ta được hưởng khi Alexandre Đại Đế đến thăm ông và ban phát bổng lộc cho ông. Diogène vẫn tố cáo Alexandre Đại Đế đã vi phạm nhân quyền. Gần 2000 năm sau, Michelangelo, (nhà điêu khắc Ý 1475-1564), trong lúc ông đang tạc tượng Piéta, Hồng Y giáo chủ Villier De La Groslye lân la đến hỏi ông tại sao ông tạc tượng Đức Mẹ Maria trẻ thế? Lập tức Michelangelo cho rằng Hồng Y Giáo chủ vi phạm nhân quyền khi ông can thiệp vào chuyện riêng tư của nghệ thuật! Theo Michelangelo sáng tạo của nghệ sĩ là điều không ai có thể ra lệnh chỉ đạo một cách trực tiếp hay thô bạo được. Trong lịch sử thế giới, có những chính phủ, những chế độ hoàn toàn ý thức được giá trị của Nhân quyền, nhưng họ không thể để cho người dân của họ được hoàn toàn tự do, được hưởng nhân quyền đúng theo ý nghĩa lịch sử của nó. Như Ôn Gia Bảo, Thủ tướng Trung quốc, đã thối thác về vấn đề Nhân quyền, Tự do, Dân chủ với Thủ tướng Anh, Gordon Brown tại Bắc Kinh hồi tháng 1/2008, Ôn Gia Bảo phát biểu: “ Dân chủ, Tự do, Bình đẳng, tình Bằng hữu luôn luôn là những giá trị chung mà nhân loại cùng chia sẻ. Nhưng con đường thực hiện Dân chủ tại các nước khác nhau gắn liền với điều kiện lịch sử và tinh thần của các quốc gia đó. Mỗi nước đều có con đường khác nhau để tiến đến Dân chủ...”. Mỹ, một trường hợp điển hình khác: vào ngày 4/7/1776, đúng 233 năm về trước, các nhà lãnh đạo chính trị của Hợp Chúng Quốc, trong Bản Tuyên Ngôn Độc Lập đã xác quyết: “Con người được sinh ra bình đẳng, có quyền sống, có quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc...” Ấy thế mà phải đến năm 1920, nghĩa là 144 năm sau, Chính phủ Mỹ mới cho phụ nữ Mỹ được quyền bầu cử, nếu không thì sợ phải vi phạm nhân quyền. Trong khi đó người phụ nữ Âu Châu được quyền bầu cử từ năm 1840! Trong thế giới TCH, sự lạc hậu về kinh tế, sự kém cỏi về khoa học kỹ thuật ở các quốc gia chậm tiến cũng bị lợi dụng cũng bị triệt để khai thác. Một nhà sử học vào giữa thế kỷ XX, đã nói một câu bất hủ: “Nếu anh là một quốc gia chậm tiến lạc hậu về khoa học kỹ thuật, mà anh muốn hưởng những lợi ích của khoa học kỹ thuật hiện đại thì anh phải chấp nhận lệ thuộc. Còn nếu anh muốn bảo vệ Độc lập, tự do và bình đẳng thì phải tiếp tục sống trong tình trạng, nghèo khó đói kém và lạc hậu ”. Thế giới TCH không phải là thế giới phẳng như Thomas

Friedman quan niệm The World is Flat, thật sự nó cũng lồi lõm, cũng có những góc khuất, nhưng tất cả đều phải được đưa ra đối thoại trên diện toàn cầu. Cho nên chúng ta cũng phải hiểu TCH là một quá trình thương mại, đổi chác (Trading). Dù vậy, con người người không thể tách mình ra khỏi quá trình TCH. Toàn cầu hóa là cơ hội lớn để các dân tộc nhìn vào sự thật về mình bằng các so sánh, bằng cách quyết liệt cạnh tranh với những dân tộc bên cạnh mình, cùng hoàn cảnh lịch sử và xã hội giống mình. Tự nhiên mọi dân tộc tự đặt mình trong những tương quan so sánh, họ phải nhìn thấy những nhược điểm của mình để phấn đấu vươn lên. TCH là bài học cần có để nâng cao nhận thức của mình, là cơ hội để ta so sánh ta cùng với các đối tác. Khi đã có được những ý thức chân chính như vậy về TCH, con người mới làm chủ được mình. Có thể, những thất bại mà con người gặp phải trong quá trình TCH mới được xem như những bài học học cần thiết để nâng cao năng lực nhận thức về cuộc sống cộng hưởng và cộng sinh trong thế giới TCH.

Có một số quốc gia còn mang nặng tính chất khu trú, cục bộ, tự bảo hộ, chuyên chính, độc tài theo kiểu XHCN cuối mùa như Cuba, Venezuela, Bolivia... hay một ít lực lượng chính trị trên thế giới cảm thấy chắc chắn mình thất bại trong quá trình TCH, như El Qaeda, hay các quốc gia thuộc Khối Thứ III, người dân ở đó sống thiếu tự do, thường xuyên chống lại, phản bác trào lưu TCH. Chủ Nghĩa Khủng Bó thể hiện sự thất vọng của một lực lượng chính trị đối với quá trình TCH. Cuộc chiến chống lại bọn khủng bố là cuộc chiến toàn cầu, bảo vệ tự do của con người, bảo vệ TCH.

### **Việt Nam hội nhập và phát triển**

Có người bảo nhờ ở sự may mắn của lịch sử mà Việt Nam có cơ hội tích cực tham gia TCH lần thứ III. Có thể là như thế. Trên thực tế, Việt Nam đã mạnh dạn tham gia TCH III đó là kết quả tất yếu của các cuộc dân thân đấu tranh của dân tộc ta, quyết tâm đi vào dòng chủ lưu của thời đại. Hơn thế nữa, Việt Nam, sau năm 1991 mạnh dạn tham gia TCH cũng là nhờ sự xoay chiều chuyển hướng và ý chí phấn đấu, giác ngộ quyền lợi dân tộc của cố Thủ tướng Võ văn Kiệt và hai vị kế nhiệm ông là nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Cố Thủ tướng Võ văn Kiệt được xem như người thầy kiệt xuất “Đổi Mới” Việt Nam. Dưới thời của ông nền kinh tế VN chuyển đổi mạnh từ tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường. Nhân dân lần đầu tiên được hưởng tự do

làm ăn. Ông đẩy mạnh quan hệ đối ngoại đa dạng hóa, đa phương hóa, làm cho VN thêm bạn bớt thù. Cố Thủ tướng Võ văn Kiệt đã tạo được một không gian chính trị, kinh tế thoáng và cởi mở. Dưới thời của ông, Tổng thống Mỹ, Bill Clinton, vì thế đã không ngần ngại chấp nhận tái lập bang giao với VN trên cấp bậc đại sứ vào năm 1995. Để có cái nhìn chính xác và để Việt Nam biết mình là ai, đang ở đâu trong cộng đồng nhân loại, cố Thủ tướng Võ văn Kiệt đã mạnh dạn đưa Việt Nam vào TCH, đưa Việt Nam vào sức cạnh tranh toàn cầu, làm thức tỉnh phần nào nhóm tá khuynh cực đoan trong hàng ngũ CSVN.

Tiếp nối tư tưởng “Đổi Mới” của bậc tiền nhiệm, Nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải tiếp tục khuếch trương quan hệ ngoại giao theo chiều hướng đa dạng hóa, đa phương hóa thêm bạn bớt thù, và tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường. Không gian tự do buôn bán được mở rộng hơn, khả năng cạnh tranh toàn cầu của VN được hoàn thiện phần nào. Trong cuộc thương lượng với Tổng thống Hoa Kỳ, George W. Bush, tại Tòa Bạch Ốc, tháng 6/2005, Nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải quyết tâm đưa Việt Nam gia nhập Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới, WTO.

Tại lễ nhậm chức vào ngày 2-8-2007 tại Hà Nội, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phát biểu:

*“...thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự do rộng mở đa diện hóa, đa phương hóa. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các quốc gia, các dân tộc trong cộng đồng quốc tế tốt đẹp và mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, các chính giới, các nhà khoa học, các nhà kinh doanh nước ngoài, vì mục tiêu hòa bình, ổn định, hợp tác, bình đẳng cùng phát triển cùng phồn vinh cho mỗi quốc gia trong khu vực và trên thế giới...”* (2)

Trước Khóa họp lần 62, Đại Hội Đồng LHQ, hôm 27/9/2007, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phát biểu:

*“ Việt Nam kiên trì thực hiện chủ trương là bạn là đối tác tin cậy của các quốc gia phần đầu vì hòa bình độc lập và phát triển... Việt Nam đã là thành viên thứ 150 của TCMDQT-WTO...”*

Và trong dịp này, chính Thủ tướng Dũng đã đưa Việt Nam thành một thành viên không thường trực của tổ chức HĐBA - LHQ...(3).

Đó là quá trình hội nhập TCH và phát triển của Việt Nam qua quyết tâm của 3 đời Thủ tướng, mà Cố Thủ tướng Võ văn Kiệt là người thầy kiệt xuất

trong Đổi Mới đất nước, người đã biết giác ngộ không gì quý hơn quyền lợi tổ quốc, lợi ích dân tộc. Ông Phong Lê viết trên báo Văn Nghệ tháng 12/08:

*“ ...Ra khỏi chiến tranh, Việt Nam với nhiều thương tích, lại hướng theo một mô hình xã hội sai lầm không thuận với qui luật, nên bước đi của dân tộc bị chậm rất nhiều so với khu vực. Còn so với các nước tiên tiến tư bản thì sự thấp thua là nhiều trăm năm...”*

Và Việt Nam được gia nhập TCH lần III, với ông Phong Lê:

*“ Đó là một may mắn của lịch sử. Để không được chậm trễ và bỏ lỡ cơ hội, ta phải biết cách làm bạn với tất cả thế giới và phải biết cách đi tất đón đầu...”*

Và ông cũng lên tiếng cảnh giác:

*“Đó là điều khó tránh vì phạm những bước tiến theo qui luật tự nhiên của lịch sử. Kinh nghiệm của những Bức Phá, những Đại Nhảy Vọt, những cuộc cách mạng với những cái tên rất kêu và cả một hệ thống lý thuyết nằm trong các đường lối cương lĩnh, nghị quyết đậm đặc ý chí luận, đã gây ra biết bao đứt gãy với truyền thống và mất gốc rễ lịch sử.”* (4)

Cả nước đang lo ngại, trước áp lực của Chuyên chính vô sản, ĐCSVN còn nắm giữ Công an và Bộ đội, Đảng còn chỉ huy súng, thì những tư tưởng “đổi mới” của cố Thủ tướng Võ văn Kiệt sẽ đi vào tàn lụi, những tiếng kêu gọi của Thủ Tướng Phan Văn Khải, những thông điệp về Hội nhập và phát triển của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, cũng như những lời cảnh cáo của ông Phong Lê... tất cả sẽ rơi vào hoang mạc! Sự hiện hữu của Chuyên Chính vô sản như một nỗi đe dọa cho những ai muốn đổi mới, muốn đưa đất nước đi sâu vào hội nhập cùng thế giới để cùng phát triển. Trước tình thế Tự do báo chí, tự do thông tin, tự do ngôn luận, đều bị bóp nghẹt, tham nhũng ngày một lộng hành, hàng loạt Tổng Biên Tập, phóng viên của các báo chí bị kiểm điểm, cho thôi việc, bị tù đầy, học tập cải tạo, nền kinh tế đang ở trong gọng kềm của lạm phát ở cấp hai con số, sức cạnh tranh sẽ chịu ảnh hưởng tiêu cực nghiêm trọng... Việt Nam sẽ đi về đâu? Vấn đề tốc độ Việt Nam hội nhập TCH trong suốt gần hai thập kỷ vừa qua, là một bận tâm của những ai còn quan tâm đến vận mệnh tương lai của đất nước. Có lẽ vì ý thức vấn đề Việt Nam Hội nhập và Phát triển còn là một vùng nhạy cảm của thời hiện tại, cho nên trong suốt thời gian của diễn đàn “Việt Nam Học” (xem tiếp trang 32)

## Tưởng là khôn, hóa ra rất dại !

**Bùi Tín**

Trưa ngày 20 tháng 1 năm 2009, tổng thống OBAMA đọc bài Diễn văn nhậm chức, phác họa chính sách, hoạt động của nhiệm kỳ 4 năm tới. Hầu hết các phương tiện thông tin đại chúng toàn thế giới đều đưa tin rộng rãi và đầy đủ về buổi lễ tuyên thệ và bài Diễn văn nhậm chức hệ trọng này. Báo chí thế giới cũng chăm chú theo dõi thái độ và phản ứng của từng nước đối với buổi lễ và bài diễn văn, đưa ra nhiều nhận xét bổ ích và thú vị.

Ngay sau đó, công luận thế giới được biết bài diễn văn dài 2.380 từ tiếng Anh, được đọc trong 18 phút rưỡi, đã được chính ông Obama phác thảo; bản thân ông là nhà văn, nhà báo, từng viết 2 cuốn sách đều nổi tiếng : "Những giấc mơ của Cha tôi" (Dreams of my Father) và "Ước vọng táo bạo" (Audacity of Hope) ; Obama từng là Tổng biên tập tạp chí "Luật Pháp" của Viện Đại học Harvard. Obama cũng là một nhà hùng biện, nói năng lưu loát, lập luận chặt chẽ, luôn có hình ảnh đặc sắc, đi vào lòng người nghe. Vì tầm quan trọng của bài Diễn văn nhậm chức đối với nước Mỹ và toàn thế giới, Obama chọn thêm 4 người tài để giúp mình hoàn thiện bài diễn văn này, trong đó có một trí thức trẻ hơn ông gần một chục tuổi, kiến thức rộng, tư duy trẻ, vừa được ông chọn vào Nhà trắng cùng ông. Đây là sáng tạo tập thể nổi bật nhất của 5 bộ óc mới mẻ trong thời kỳ chuyển tiếp 76 ngày, từ 4-11-2008 đến 20-1-2009.

Nhiều nhà bình luận sành sỏi nhất về thời sự và văn học từ Mỹ, Pháp, Anh, Đức, Nhật... ngay từ tối 20, sáng 21 đã nhận xét rằng bài Diễn văn này được xếp vào loại hay nhất, có giá trị và ý nghĩa nhất, của 44 đời tổng thống, bên cạnh những bài diễn văn nhậm chức lịch sử của George Washington, Abraham Lincoln, Franklin Roosevelt và John Kennedy ...

Người ta chú ý bàn luận đến những ý nổi bật, có tính định hướng trong bài Diễn văn, như : "chúng ta đứng trước những thử thách rất thật, nghiêm trọng và không ít"; chúng ta hãy đứng cả dậy, tự phủ bụi và bắt tay vào tái thiết nước Mỹ"; "chúng ta đã lựa chọn Hy vọng thay cho sợ hãi, chọn thống nhất mục tiêu thay cho xung đột và bất hòa"; "chúng ta từng hạ gục chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản"; "sức mạnh của chúng ta được phát huy do biết sử dụng nó một cách thận trọng"; "điều đòi hỏi chúng ta lúc này đây là một Kỷ nguyên mới của Trách nhiệm"; "chúng ta hãy can

đảm lợi qua dòng nước băng giá và vượt qua bất cứ bão táp nào " ....

Trước tình hình nghiêm trọng của chiến tranh và suy thoái kinh tế, tổng thống Hoa Kỳ vừa nêu cao những lý tưởng truyền thống vừa có cách nhìn thiết thực, thực dụng để cổ vũ hành động tức thời.

Bài Diễn văn nhậm chức của tổng thống Obama được cả thế giới theo dõi với niềm xúc động sâu xa, với mỗi thiện cảm nồng hậu vì nó hướng rõ ràng đến một thế giới hòa bình, hợp tác, dân chủ và tự do hơn trước, một nền kinh tế quốc tế được hồi phục dựa trên khoa học kỹ thuật mới, những nguồn năng lượng mới, với sử dụng tài nguyên hợp lý và nền tài chính minh bạch, đẩy lùi nguy cơ và hiểm họa do con người và tự nhiên gây nên.

Các nhà bình luận quốc tế còn đánh giá cao bài Diễn văn nhậm chức của tổng thống Obama ở giọng điệu hoà hoãn, khoan dung, nhưng lại không thiếu tinh thần nghiêm khắc cảnh cáo răn đe những thế lực khủng bố và độc tài.

Các báo chí quốc tế hầu như nhất loạt nhận xét rằng cả 4 chế độ độc đoán độc đảng Cộng sản còn sót lại Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Hàn và Cuba đều đưa tin rộng rãi về bài Diễn văn nhậm chức của tổng thống Obama, nhưng đều tẩy bỏ đi từ : "chủ nghĩa cộng sản", trong câu : "Hãy nhớ rằng thế hệ cha anh chúng ta đã hạ gục chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản không phải chỉ bằng tên lửa và chiến xa, mà bằng những liên minh vững chắc và bằng niềm tin bền bỉ".

Sao mà "4 anh em nhà Cộng" ấy giống nhau đến vậy ! Họ đều cảm thấy bị chạm nọc.

Họ không có cách nào chối bỏ sự thật rành rành, hiển nhiên .

Họ chỉ còn biết xoá đi, xoá đi 1 từ : "communism"; hay xoá đi 1 cụm từ : " chủ nghĩa cộng sản "; " cúng sạn trừ đi ".

Không có cái dại nào bằng cái dại nào. Bằng cách xoá bỏ đi một từ, " 4 anh em nhà Cộng " đều tỏ ra vô lễ, lếu láo ngay với nhân dân, độc giả, đồng bào của chính nước mình. Vẫn cái kiểu trịch thượng, cường hào, "ông cho chúng bay biết cái gì thì chỉ được biết cái ấy thôi, nghe không ? ".

Chắc rằng ngay nửa đêm 20 rạng 21 tháng 1 (theo giờ Hà Nội), Tô Huy Rứa và Lê Doãn Hợp (trưởng ban tuyên giáo trung ương và bộ trưởng thông tin truyền thông) đã gọi điện cho các tổng biên tập các báo, truyền thanh, truyền hình... ra nghiêm lệnh phải "thiên" ngay cụm từ "chủ nghĩa cộng sản" trong bài diễn văn vừa phát đi. Ai để lọt sẽ bị bay chức!

Sao họ chậm hiểu, thiếu thông minh đến thế nhỉ! Người biết tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, Nhật... trong nước ngày càng nhiều. Ai muốn biết toàn văn bài diễn văn, chỉ việc mở máy com-put-ơ, bấm con chuột là nghe đầy đủ, thoải mái, từ chính giọng ông Obama cũng có; muốn nghe tiếng Việt thì BBC dịch ra sớm nhất, rồi RFA, VOA, RFI, thiếu gì! từ chữ đầu đến chữ cuối; từ A đến Z.

Thà rằng cứ để nguyên; xoá đi vừa tỏ ra sợ sự thật, sống không ngay thật, quen gian trá, lo sợ sự thật đến với nhân dân, vừa tự mình trung ra cái điều mình sợ nhất để bị cả thế giới và cả đồng bào mình vạch mặt thối hèn, chê cười và khinh bỉ.

Gian trá và đại dốt dai dẳng thành cố tật, thành nếp sống, rất khó sửa.

Báo chí Việt Nam, nhất là báo Nhân Dân đã bị lật tẩy, chê cười khi xoá bỏ những câu chữ trong diễn văn của tổng thống Pháp Mitterand và của tổng thống Mỹ Clinton đọc tại Hà Nội, nay họ vẫn cứ chứng nào tật nấy; vào WTO hơn 2 năm rồi mà vẫn còn mê ngủ như thời chiến tranh, cứ như vẫn đóng cửa kín mít, để mà tha hồ hành dân mình, hành đồng bào mình, bằng bịt mắt, bịt tai bà con ta một cách tùy tiện, tùy hứng.

Báo Pháp còn tinh khôn khám phá ra rằng báo Trung Quốc còn xoá bỏ thêm một đoạn nữa trong bài diễn văn nói trên của tổng thống Obama. Đó là đoạn: "Với những kẻ bám quyền lực nhờ tham nhũng, dối trá và bịt miệng tiếng nói đối lập, hãy hiểu rằng các người đứng về phía sai lầm của lịch sử!". Bắc kinh lại dơ kéo lên đề "thiến", vì cảm thấy chàm nọc. Vậy thì Bắc Kinh và Hà Nội, ai khôn hơn ai trong chuyện này? "Hai anh em nhà Cộng" này đều giống y như nhau trong khi bám lấy quyền lực nhờ tham nhũng và để tham nhũng nữa, cũng giống y như nhau về đàn áp, bịt tù mọi tiếng nói đối lập, bất đồng chính kiến, đều cấm báo tư nhân, đều kiểm soát chặt các bloggers trẻ....

Ngược lại, báo chí Việt Nam bị đảng khoá mồm và đảng còn dạy cho tự khoá mồm vẫn có thể khoe là ta cũng "khôn ranh ra phết!". Đó là trường hợp của báo Tuổi Trẻ, khi đưa hầu như toàn bộ bài Diễn văn nhậm chức của tổng thống Obama, trong đoạn nhắc đến công lao của những thế hệ đi trước: "Vì chúng ta, họ đã chiến đấu và hy sinh ở những nơi như Concord, Gettysburg, Normandy và Khe Sanh", đã xoá bỏ chữ Khe Sanh. Xin nhớ tổng biên tập cũ báo Tuổi Trẻ vừa được đảng cho về vườn, thì tổng biên tập mới đã có "tinh thần bén nhạy" nhanh nhẩu xoá bỏ chữ Khe Sanh là điều dễ hiểu.

Thế nhưng báo mạng Vietnam.Net vẫn để nguyên chữ Khe Sanh - trận diễn ra năm 1967-

1968 ở chiến trường Trị - Thiên, bên cạnh Concord - trận chiến diễn ra năm 1775, Gettysburg - trận diễn ra năm 1863 (đều trong cuộc nội chiến Nam - Bắc) và Normandy - trận đổ bộ lớn từ nước Anh lên châu Âu năm 1944 để diệt bọn phát xít Hít-le, như trong bản gốc. Có lẽ vì thế nên bài nay bị xoá ngay sau một buổi xuất hiện trên VietnamNet.

Ý định của Tổng thống Obama là rất rõ: trận chiến Khe Sanh được ông coi như có giá trị lịch sử tiêu biểu cho chính nghĩa dân chủ và tự do, chống chủ nghĩa cộng sản quốc tế có mưu đồ nô dịch toàn thế giới. Với một độ lùi lịch sử hơn 40 năm, khi mây mù của thế kỷ 20 đã tiêu tan, mọi việc được sáng tỏ.

Đối với một số cựu chiến binh quân đội nhân dân, cho đến nay không phải không có người vẫn còn cay đắng nói đến trận Khe Sanh - mà anh em gọi là "Khe Tử", khi biết bao đồng đội bị thương và hy sinh tại đó, nhưng bản thân, gia đình và đồng bào ta đến nay vẫn không có tự do, vẫn bị những cường hào cộng sản các cấp ức hiếp, đè nén, còn lãnh thổ, lãnh hải Tổ Quốc thì nay bị đảng cộng sản nhượng "vô tư" cho các "đồng chí đàn anh của họ". Vậy thì chiến đấu để làm gì? cho ai? Câu hỏi trên mỗi tấm mộ liệt sỹ.

Diễn văn của ông Obama không nói đến 2 chữ Việt Nam. Chỉ có 2 chữ Khe Sanh mà đã làm cho Hà Nội giật mình chàm nọc. Và họ cũng giật bản mình khi nghe đến câu: "những kẻ bám lấy quyền lực bằng tham nhũng, lừa dối và bịt miệng tiếng nói đối lập hãy biết rằng các người đứng về phía sai lầm của lịch sử". Có tật thì giật mình. Đứng về phía sai lầm của lịch sử thì ắt bị nhân dân mình, bị cả nhân loại chống lại, và sẽ bị lịch sử đào thải. Có lời phán quyết nào nghiêm khắc hơn.

Obama với Việt Nam, Việt Nam với tổng thống Obama, đi sâu vào có khối chuyện hay, sẽ còn có khối chuyện hay.

Nhất là đối với tuổi trẻ Việt Nam, cùng thế hệ với Obama, cùng thời đại với Obama, cùng thành thạo com-put-ơ như Obama, cùng mê tận dụng cái con Blackberry như Obama, cùng nghiện internet và email như Obama, coi thông tin nhanh nhạy như hơi thở như Obama, chớ có phạm sai lầm và đại dốt.

Đối với thế hệ khao khát hiểu biết này, cái gì cũng muốn hiểu thấu đáo, hiểu đến nơi đến chốn, hiểu cận kề nguồn cơn, xin chớ có đại dốt cất câu này, thiển chữ nọ, giở trò ăn gian và xảo trá, tưởng là khôn ngoan, mà hoá ra là đại, quá ư là đại đấy!

Paris 22-1-2009.

**Bùi Tín**

## Góp ý với ban Việt Ngữ BBC về bản dịch bài diễn văn nhậm chức của TT Barack Obama.

Bài diễn văn nhậm chức của TT Obama đã được ban biên tập Việt ngữ BBC dịch ra tiếng Việt, đăng trên trang web BBC ngày 20 tháng 1 năm 2009. Bài diễn văn tiếng Việt này đã dịch không sát nghĩa với nguyên văn của bản chính nhất là trong đó có một đoạn đã dịch thiếu, làm sai ý nghĩa nguyên thủy của bài diễn văn.

Cái sai quá trầm trọng để có thể bỏ qua. Trong tinh thần xây dựng tôi đã viết thư riêng cho BBT BBC Việt ngữ ngày 22 tháng 1 năm 2009 về điểm sai này và nhắc nhở BBT sớm sửa chữa. Đến hôm nay, lúc viết các dòng chữ này, ngày 25 tháng 1 năm 2009, bài diễn văn tiếng Việt vẫn y nguyên đó, không thay đổi mặc dù bản dịch sai của họ đã gây hiểu lầm lớn. Bất đắc dĩ tôi mới phải đưa ra công luận sự sai lầm ngoạn cổ này.

Đoạn sau đây nguyên văn tiếng Anh : *That we are in the midst of crisis is now well understood. Our nation is at war, against a far-reaching network of violence and hatred. **Our economy is badly weakened**, a consequence of greed and irresponsibility on the part of some, but also our collective failure to make hard choices and prepare the nation for a new age.*

BBT BBC Việt ngữ đã dịch ra tiếng Việt : *Chúng ta hiện đang trong giữa cuộc khủng hoảng mà ai ai cũng biết. Đất nước chúng ta đang trong thời chiến, chống lại một mạng lưới bạo lực và thù hận rộng khắp, một phần là hậu quả của thái độ tham lam, vô trách nhiệm của một số người, nhưng cũng là hậu quả của việc chúng ta đã thất bại, không có những lựa chọn khó khăn, chuẩn bị sẵn sàng cho đất nước trong kỷ nguyên mới.*

Câu ***Our economy is badly weakened*** đã không thấy trong bản dịch của BBT BBC Việt ngữ.

Sai lầm này rất lớn, gây ngộ nhận, vì lấy râu ông nọ cắm cằm bà kia, lấy “*a consequence of greed and irresponsibility on the part of some*” của ***Our economy is badly weakened***, cắm vào *Our nation is at war, against a far-reaching network of violence and hatred*, làm người đọc hiểu là TT Obama đã nhìn nhận cuộc chiến tại Iraq và Afghanistan có nguyên nhân từ “thái độ tham lam, vô trách nhiệm của một số người”.

Việc ngộ nhận này đã xảy ra, báo Lao Động ngày 23 tháng 1 có bài của tác giả Hà Văn Thịnh: [http://www.laodong.com.vn/Home/Mot-goc-nhin-](http://www.laodong.com.vn/Home/Mot-goc-nhin-ve-dien-van-nham-chuc-cua-tan-Tong-thong-Obama/20091/124029.laodong)

[ve-dien-van-nham-chuc-cua-tan-Tong-thong-Obama/20091/124029.laodong](http://www.laodong.com.vn/Home/Mot-goc-nhin-ve-dien-van-nham-chuc-cua-tan-Tong-thong-Obama/20091/124029.laodong)

Tác giả này viết: *Obama đã nói thẳng rằng "bạo lực và thù hận rộng khắp, một phần là hậu quả của thái độ tham lam, vô trách nhiệm của một số người, nhưng cũng là hậu quả của việc chúng ta (nước Mỹ) đã thất bại đối với những lựa chọn khó khăn, chuẩn bị sẵn sàng cho đất nước trong kỷ nguyên mới...". Đây là lần đầu tiên, diễn văn nhậm chức của một tân TT Mỹ dùng đến từ cụm từ "thất bại" (but also our collective failure). Obama đã cho thấy ông dám nhìn thẳng và chỉ rõ sự thật.*

Ta thấy tác giả Hà Văn Thịnh đã sử dụng nguyên văn bản dịch của BBC để làm tài liệu tham khảo cho bài viết. Cái sai đầu tiên của tác giả Hà Văn Thịnh đã không tham khảo nguyên văn tiếng Anh của bài diễn văn.

Nếu ông Obama « nói thẳng » như thế, tức ông đã phủ nhận công lao của các nước đồng minh hiện đang tham chiến tại Afghanistan, phỉ nhổ vào xương máu của các chiến binh HK và đồng minh đã đổ ra nơi các chiến trường này, đồng thời lên án ông Bush và những người thân cận đã « tham lam và vô trách nhiệm ».

TT Obama không hề nói như vậy. Đó chỉ là nội dung của bài dịch tiếng Việt sai rất tệ hại của BBC. Tuy nhiên đó là lập trường của nhà nước CSVN, họ cho rằng cuộc chiến tại Iraq là do lòng tham của HK, muốn chiếm đoạt dầu hỏa Iraq.

Phải chăng đây cũng là lập trường theo quán tính của dịch giả BBC ?

Về bài viết của tác giả Hà Văn Thịnh, tác giả cũng viết sai chữ *failure* thành ra *fallure*, đồng thời dịch sai thành ra *thất bại*. Theo ý trong đoạn văn thì phải dịch là « không làm » mới sát nghĩa. Câu *our collective failure to make hard choices and prepare the nation for a new age* nếu có thể dịch riêng rẽ thì có thể dịch là: « chúng ta đã không biết làm những chọn lựa khó khăn và chuẩn bị đất nước cho một kỷ nguyên mới ». Không làm (vì quên hay vì vô ý thức) chứ không phải thất bại (thất bại là có cố gắng làm mà không thành công).

Về bản dịch của BBC, chỉ trong đoạn trích dẫn, ngoài sai sót dẫn trên, còn có các điểm sai khác như sau :

- Không hề có vấn đề « thái độ » trong nguyên bản tiếng Anh ở câu *a consequence of greed and irresponsibility on the part of some* mà bản dịch thêm vào *hậu quả của thái độ tham lam, vô trách nhiệm của một số người*.

- Về cách dịch *failure to do something* trong 90% trường hợp có nghĩa là không làm một việc gì đó

## Quảng Châu - thành phố của những chứng tích

**Phan Thế Hải**

đáng lẽ phải làm, chỉ có 10% trường hợp có nghĩa là thất bại (có làm nhưng không thành công). Câu dịch "*chúng ta đã thất bại, không có những lựa chọn khó khăn, chuẩn bị sẵn sàng*" có ba động từ trong khi câu tiếng Anh chỉ có hai động từ make choice và prepare.

Đoạn trích dẫn diễn văn TT Obama có thể dịch như sau: *Chúng ta đang khủng hoảng, điều này giờ đây mọi người đều biết. Nước ta đang chiến đấu, để chống lại cả một mạng lưới của bạo lực và thù hận. Kinh tế của chúng ta đang suy yếu, do sự tham lam và vô trách nhiệm của một số người, nhưng cũng vì chúng ta đã không biết làm những lựa chọn khó khăn và chuẩn bị đất nước cho một kỷ nguyên mới.*

Bài diễn văn nhậm chức của TT Obama đã bị báo chí các nước cộng sản cắt xén và thay đổi nội dung. Tại Việt Nam có các báo như Vietnamnet, Tuổi Trẻ, Lao Động v.v... Tại Trung Quốc, sự việc truyền thông của Trung Quốc không trung thực đã bị báo chí nước ngoài bắt bẻ. Trường hợp Vietnamnet, Tuổi Trẻ của VN cũng có một số bài viết hải ngoại lên tiếng phê bình.

Những sự việc này xem ra không nặng lắm.

Bản dịch tiếng Việt của BBC đã được nhiều người tham khảo, không phải chỉ ở số lượng người vào đọc, mà còn có nhiều tổ chức, cá nhân loan truyền bài này bằng email cho thân hữu, bạn bè khắp nơi.

Nội dung rất sai của bản dịch này đã gây ảnh hưởng xấu, như bài viết trên báo Lao Động đã chứng tỏ, khiến độc giả và ngay cả các nhà báo hiểu lầm.

Bản dịch thuật của BBC Việt ngữ đã vô hình chung dùng xảo thuật « phản thông tin » (desinformation), kỹ thuật tuyên truyền của tình báo Đông Đức trước đây, pha lẫn 70% tin thật với 30% tin giả, qua đó người ta hiểu lầm bản Việt ngữ BBC có ý bào chữa cho chính quyền Việt Nam hiện nay, đánh lạc hướng mọi người cho họ thấy rằng chính sách Hoa Kỳ cũng chẳng hơn gì chính sách của Việt Nam, đạo đức của Hoa Kỳ cũng chẳng hơn gì đạo đức của chính quyền Việt Nam hiện nay. Gương dân chủ của Hoa Kỳ cũng chẳng cần phải theo làm gì cho mất công !

Vài dòng góp ý với ban Biên Tập BBC Việt ngữ, đề nghị lần nữa bản Việt ngữ đài BBC sửa lại bản dịch này. Ông Obama nói thế nào thì nên tôn trọng như thế đấy, không thêm bớt. Đó là thái độ lương thiện ít nhất của người làm công tác báo chí.

**Trương Nhân Tuấn**

Lần đầu tiên tôi đặt chân đến Quảng Châu là vào tháng 9 năm 2006. Trong chuyến bay từ Hà Nội đi Bắc Kinh năm ấy, máy bay transit qua sân bay Bạch Vân thuộc thành phố Quảng Châu. Có dịp quan sát thành phố này từ độ cao 12 ngàn mét quả thực là một sự hùng vĩ

Là thành phố thủ phủ của tỉnh Quảng Đông, với dân số 10 triệu người, Quảng Châu đông sộ hơn Băng Cốc, hiện đại hơn Sài Gòn, đông đúc hơn Singapore. Nhưng đó là cảm giác của tôi ở vào thời điểm đó. Còn khi từ Hồng Kông qua Thẩm Quyển đến Quảng Châu thì những ấn tượng ban đầu về thành phố này cứ mờ dần.

### Hòn ngọc phương Nam

Được đánh giá là trung tâm kinh tế của đồng bằng châu thổ Châu Giang, Quảng Châu là trái tim của vùng kinh tế chế xuất vùng hạ lưu sông Châu. Có thể nói, Quảng Châu với Trung Quốc như Sài Gòn với Việt Nam vậy. Năm 2006, GDP của thành phố đạt khoảng hơn 600 tỷ nhân dân tệ (tương đương 76,8 tỷ USD). GDP bình quân đầu người của Quảng Châu vào khoảng 85.000 nhân dân tệ (xấp xỉ 11.000 USD) thuộc vào hàng cao nhất Trung Hoa đại lục.

Được coi là "hòn ngọc phương Nam" của Trung Quốc, nhưng về mặt sâu uất, Quảng Châu kém xa Hồng Kông. Về mặt quy hoạch đô thị, Quảng Châu kém xa Thẩm Quyển. Tuy nhiên về chứng tích lịch sử thì Quảng Châu phong phú hơn nhiều lần.

Đoàn chúng tôi nghỉ lại khách sạn Ly Jiang ở trung tâm thành phố. Người Trung Quốc có câu: ăn Quảng Châu, mặc Tô Châu, chơi Hàng Châu, chết ở Liễu Châu. Theo đó, Quảng Châu là địa danh nổi tiếng bởi các món ăn ngon, không chỉ mang phong cách Trung Hoa mà còn có cả các món ăn các dân tộc khác như Việt, Hàn, Nhật...

Sông Châu là con sông lớn thứ tư ở Trung Quốc, chảy xuyên qua thành phố Quảng Châu. Gần ra đến biển, dòng sông rộng mênh mông tạo ra vùng nước mênh mang sóng vỗ. Tại đây, sinh viên Phạm Hồng Thái của Việt Nam đã gieo mình tự tử sau khi liều mình đánh bom toàn quyền Đông Dương ở Sa Diện vào năm 1924.

Năm 1982, Quảng Châu được Quốc hội Trung Hoa phê chuẩn là 1 trong 24 thành phố lịch sử văn hóa, và tháng 3 năm 1984 có tên trong 14 thành

phổ mở cửa ven biển. Do vị trí địa lý được thiên nhiên ưu đãi. Đặc biệt chỉ cách Hồng Kông có 120 km, giao thông thuận lợi nên Quảng Châu hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài. Nếu tính cả nguồn vốn từ Hồng Kông, Quảng Châu có vốn đầu tư nước ngoài đứng đầu Trung Quốc.

Một số ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động đã từng bước chuyển dịch từ Hồng Kông sang Quảng Châu. Quảng Châu nghiêm nhiên trở thành trung tâm công nghiệp miền Hoa Nam. Một số ngành CN đang dẫn đầu TQ gồm: chế tạo thiết bị giao thông vận tải, chế tạo vật dụng điện khí, thiết bị điện tử thông tin, sản xuất ô tô, máy móc, nguyên liệu và sản phẩm hóa học, chế xuất y dược, thực phẩm, may mặc, chế phẩm cao su, plastic...

Trong những lần tàn bộ trên các đường phố Quảng Châu, cùng với những xa lộ hai tầng, hệ thống cầu vượt và những tòa nhà hiện đại, Quảng Châu vẫn còn những phố cũ nhỏ hẹp, với những chung cư tập thể cũ nát. Cùng với những “chuồng chim” “chuồng gà” không khác mấy chung cư Kim Liên hay Trung Tự ở Hà Nội.

### **Ấn tượng Tôn Trung Sơn và Hoàng Hoa Cương**

Một trong những địa danh mà chúng tôi tham quan khi đến Quảng Châu là nhà tưởng niệm Tôn Trung Sơn. Thực ra thì tên khai sinh của ông là Tôn Văn. Trung Sơn là tên hiệu, bởi ông được sinh ra ở huyện Trung Sơn, tỉnh Quảng Đông. Ông là nhà lãnh đạo Quốc Dân Đảng, thủ lĩnh cách mạng dân chủ Trung Hoa.

Tôn chỉ vận động cách mạng của Tôn Trung Sơn là: khôi phục Trung Hoa, diệt trừ Mãn Thanh, lập dân quốc. Với khẩu hiệu: Dân tộc độc lập - Dân quyền tự do - Dân sinh hạnh phúc.

Sau cách mạng Tân Hợi (1911), Tôn Trung Sơn nhận chức Tổng Thống, đóng đô ở Nam Kinh. Ông mất tại Bắc Kinh năm 1925, đến năm 1929 hài cốt được đưa về an táng tại núi Tử Kim

Nhà tưởng niệm Tôn Trung Sơn được xây dựng trên một khuôn viên đẹp rộng khoảng 4 ha. Đây là công trình khá đồ sộ, kiến trúc hình chóp lục lăng cao vút. Phía trong được thiết kế như một nhà hát, nơi có sức chứa hàng ngàn người hội họp. Riêng phía chính diện có bức đại hoành phi “Thiên hạ vi công” và trước sân có pho tượng Tôn Trung Sơn đứng trên đài, bên dưới ghi tạc tiểu sử và công trạng.

Hoàng Hoa Cương là nghĩa trang danh dự ở chân núi Bạch Vân, Thành phố Quảng Châu, nơi yên nghỉ của 72 liệt sĩ Trung Hoa đã hy sinh trong

cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911). Hoàng Hoa Cương cũng là nơi an nghỉ của Phạm Hồng Thái. Mộ của ông chiếm một diện tích khá rộng trong Hoàng Hoa Cương. Cùng với dòng chữ Hán phía dưới, bên trên là chữ Việt “Mộ Liệt sĩ Phạm Hồng Thái”.

Khu vực Hoàng Hoa Cương rộng lớn, lối đi lát đá viên bồn hoa tươi thắm, lẫn khuất dưới rừng cây xanh là những ngôi mộ có ghi tiểu sử đứng cạnh pho tượng trầm mặc của một anh hùng đã hiến thân cho đất nước.

Đáng chú ý ở Hoàng Hoa Cương là tượng Nữ thần tự do được đặt trên chóp cao của bức tường nơi hậu điện. Tay cầm bó đuốc tượng trưng cho khát vọng tự do. Đây cũng là phiên bản của tượng Nữ thần tự do đặt ở thành phố New York, cũng là biểu tượng của Hoa Kỳ.

### **Người Quảng Đông thành đạt ở Hồng Kông**

Quảng Đông là quê hương của Tôn Trung Sơn. Nhà cách mạng đầu thế kỷ với những tư tưởng nhân văn cho đến nay cũng không hề lạc hậu.

Quảng Đông cũng là quê hương của Lý Gia Thành người Hoa được coi là giàu nhất thế giới. Trong thời gian ở Hồng Kông, cái tên Hutchison Whampoa Limited (Hòa Ký Hoàng Phố) và Cheung Kong Holdings (Trường Giang Thực Nghiệp) xuất hiện ở nhiều nơi, đặc biệt là một số tòa nhà sang trọng ở các vị trí đắc địa mang cái tên này.

Hỏi anh bạn người Hồng Kông đi cùng, anh cho biết: Đó là những tập đoàn của Lý Gia Thành, một trong những nhân vật quyền lực nhất Hồng Kông. Ông này sinh năm 1928 tại Triều Châu, tỉnh Quảng Đông. Năm ông 14 tuổi, chiến tranh loạn lạc, gia đình phải chạy đến Hồng Kông.

Ông Lý kinh doanh ở nhiều lĩnh vực và bất cứ ngành nghề nào ông cũng thành công. Người ta gọi ông là người đầu tư nên kinh tế Hồng Kông. Người kinh doanh bên cạnh lớn nhất thế giới. Người có năng lực vô song trong kinh doanh bán lẻ và bất động sản...

Trước khi Hồng Kông được chuyển giao cho Trung Quốc, ông tuy giàu nhưng chưa mấy nổi tiếng. Khi thời điểm chuyển giao đến gần, bóng ma của cuộc cải cách ruộng đất ám ảnh, khiến không ít người Hồng Kông bán tháo tài sản, tìm cách định cư ở nước thứ ba. Trước cơ hội đó, Lý Gia Thành đã dốc hết vốn liếng, mua hàng loạt bất động sản với giá rẻ.

Tháng 7 năm 1997, việc chuyển Hồng Kông diễn ra khá suôn sẻ. Chính quyền Bắc Kinh đã giữ



đúng lời hứa là tôn trọng quyền tự quyết của người Hồng Kông. Sau một thời gian, những người Hồng Kông bỏ chạy đã quay lại. Đó cũng là lúc mà Lý Gia Thành tiêu thụ những bất động sản đã gom trước đó với giá cao hơn nhiều lần.

Tháng 3 năm 2007, tạp chí Forbes đã xếp ông vào vị trí thứ chín trong danh sách những người giàu nhất thế giới, với tài sản khoảng 23 tỉ USD. Lý Gia Thành cũng là người Hoa duy nhất lọt vào top 10 người giàu nhất thế giới trong nhiều năm liền.

Đó là những ấn tượng còn lưu lại trong chuyến đi thăm xứ Quảng, một vùng đất từng là nơi cư trú của người bộ tộc Lạc Việt từ trước công nguyên. Chuyến đi được thực hiện vào hạ tuần tháng 10/2007. Đoàn chúng tôi có 9 người. Trong đó có doanh nhân, có quan chức, có nhà khoa học. Trong đó ai cũng có chút máu nghệ sỹ. Do bị cuốn hút vào những việc khác cấp bách, hơn một năm sau, tôi mới giành ra ba buổi tối để chép lại một vài kỷ niệm của chuyến đi.

Đây cũng là cách để chia sẻ với bạn đọc, những người thân chiêm nghiệm về đời sống ngày hôm nay.

**Phan Thế Hải**

## Con đường đến với phong trào dân chủ

**Vi Đức Hồi**

(Trích hồi ký Đồi Mặt)

“Đảng Cộng Sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đảng bao gồm những người tiên tiến nhất...”. Đó là tiêu chí của đảng Cộng Sản Việt Nam được thể hiện rất rõ ràng trong cương lĩnh, điều lệ, cho đến tất cả các văn kiện của đảng. Bởi nó là tiên tiến nhất, tiên phong nhất... nên nhiều người được khoác cho mình cái mác “hơn người” ấy bắt đầu tự cao, tự đại, tự cho mình đã hơn người.

Hồi tôi đang theo học lớp đại học tại chức do viện đại học mở hà nội tổ chức, tôi nhớ có vị giáo sư nói với lớp tôi: “cán bộ lãnh đạo đảng hiện nay như một con ngan, cũng biết bay nhưng phải gọi chim bằng cụ; cũng biết bơi nhưng so với vịt thì thua xa; cũng đi bộ được nhưng không thể bằng gà”. Tôi ngậm ngùi, hèn chi đất nước ta, dân tộc ta ngày càng tụt hậu so với thiên hạ bởi cứ để những con ngan hoạch định quốc kế dân sinh. Đến đây tôi chợt nhớ câu chuyện : có đoàn kiểm tra do tỉnh ủy

quyết định đến một đơn vị làm nhiệm vụ thu ngân sách tiền hành kiểm tra các hoạt động của đơn vị, sau khi làm các thủ tục cần thiết, đoàn kiểm tra yêu cầu đơn vị đưa toàn bộ sổ sách, giấy tờ nộp cho đoàn để tiến hành làm việc. Chấp hành lệnh của đoàn kiểm tra, đơn vị bật toàn bộ hệ thống máy tính và giao cho đoàn và nói : tất cả ở trong đó hết. Người này nhìn người kia lắc đầu, ông trưởng đoàn tuyên bố tạm dừng cuộc kiểm tra đối với đơn vị và ông phân bua ở đơn vị ông chưa được trang bị loại máy móc này nên không biết sử dụng. Chuyện cũng kể rằng có ông lãnh đạo đảng cao nhất, ở một địa phương, một hôm ông đến dự khai giảng năm học mới ở một trường trọng điểm của tỉnh, ông căn dặn học sinh: Trong thời đại ngày nay khi mà nước ta hòa nhập với thế giới, bình thường hóa quan hệ với Mỹ, các cháu không những phải học tiếng anh mà tiến tới còn phải học cả tiếng Mỹ nữa các cháu a.

Bất cứ ai đã là đảng viên cộng sản, được vào trường đảng học từ hệ trung cấp trở lên ra trường là có thể làm được lãnh đạo, các kiến thức khác không cần thiết bởi đã được trang bị học thuyết chủ nghĩa Mác - Lê nin, đỉnh cao của khoa học xã hội loài người. Trớ trêu thay thời kỳ xét ngạch bậc công chức, các văn bằng, chứng chỉ do các trường đảng từ tỉnh đến trung ương đều không được chính phủ chấp nhận, vì nó không nằm trong hệ thống các trường do bộ giáo dục quản lý (trừ trường đại học tuyên giáo). Vì vậy tuyệt đại đa số các cán bộ đang làm công tác xây dựng đảng, các tổ chức đoàn thể ở các địa phương chỉ có văn bằng chứng chỉ trong hệ thống trường đảng nên không thể xếp vào ngạch bậc công chức như cán sự hoặc chuyên viên được. Cứ xóc bất ngờ làm cho uy lực của đảng nói chung, cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể nói riêng bị giảm sút nghiêm trọng. Các cán bộ lãnh đạo đảng tỏ ra cay cú, bất bình cho rằng đảng đã bị chính quyền hạ nhục. Từ đó người cán bộ của đảng trong con mắt của đội ngũ cán bộ công chức khác hẳn so với trước và những người làm công tác đảng cũng đã tự mình điều chỉnh cả về phong thái cũng như phát ngôn từ tốn hơn. Cũng từ đó việc đi học tại các trường đảng, tổ chức đảng phải ra tay cắt cử, coi đây là nhiệm vụ của đảng giao phó.

Tôi cũng thấy những điều bất cập của bộ máy được gọi là: “hệ thống chính trị”, bao gồm: đảng, nhà nước, các đoàn thể chính trị xã hội. Với tư cách là “lãnh tụ chính trị”, đảng tự tổ chức biên chế cho mình bộ máy đồ sộ không chịu thua kém bên nhà nước, chính phủ có bộ ngoại giao, đảng có ban đối ngoại; chính phủ có bộ nông nghiệp, đảng có

ban nông nghiệp; chính phủ có ủy ban dân tộc, đảng có ban dân tộc... (tuy nhiên đến giờ có cắt giảm đi một số ban) và bên nhà nước có các cơ quan tư pháp, bên đảng có ban nội chính. Hệ thống này được tổ chức đến các cấp địa phương. Ngoài ra còn bộ máy của các tổ chức đoàn thể nhân dân cũng đồ sộ không kém phần. Tất cả đều làm nhiệm vụ quản lý đất nước, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương chính sách của đảng, nhà nước, dìu dắt nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua tư bản chủ nghĩa. Nếu như các bộ máy này tự tìm nguồn thu, tự lo kinh phí cho những hoạt động của mình thì khỏi cần nói, đảng này tất cả đều ăn theo những đồng tiền đóng thuế của người dân. Là người có nhiều năm làm việc trong cơ quan đảng, nhà nước tôi thấy xấu hổ vì hàng năm cứ vào cuối năm, chuẩn bị bước sang năm mới lại diễn ra các cuộc cãi cọ rất gay gắt về việc phân bổ kinh phí cho các cơ quan đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân, đơn vị nào cũng đưa ra vị trí, vai trò và tầm quan trọng của đơn vị mình hòng có được nhiều kinh phí để chi tiêu. Vào thời kỳ đó đâu đâu cũng thấy bàn luận, so tỵ giữa cơ quan này với cơ quan kia về kinh phí nhà nước cấp. Một đất nước đã nghèo mà còn đề lên đôi vai người dân những gánh nặng khổng lồ đến vậy thì làm sao dân tộc ta không kém thiên hạ.

Tôi thấy đảng luôn tự hào về tài “nghệ thuật lãnh đạo” của đảng. Dem chuyện này trao đổi với một số người dân thì họ nói: đảng có tài lừa bịp thì có (một nhóm người ngồi kháo nhau mà tôi thấy họ đều nói đúng). Họ nói rằng khi còn nhỏ đi học, sách giáo khoa cấp 1 dạy rằng ở miền nam (đồng bằng sông Cửu Long) có giống lúa trời, quanh năm thóc chín, người dân cứ việc đi gặt hái không bao giờ hết, vừa thóc này có thể nuôi sống được toàn thể đồng bào cả nước ta. Hiện nay đế quốc Mỹ đang xâm chiếm, chúng vợ vét hết của cải của đồng bào miền nam, khi nào giải phóng, thống nhất tổ quốc thì tha hồ mà sung sướng, nay thống nhất nước nhà chẳng thấy lúa đâu, bài học ấy cũng biến mất.

“Cầm vàng còn sợ vàng rơi

Vào hợp tác xã đời đời ấm no”...

Một người đọc lại câu ca dao quen thuộc kiểu để châm chọc, mấy người khác chửi độc: khôn nạn cái hợp tác xã cấp thấp, cấp cao ấy, lừa dân vào một hố để chôn. Bây giờ thì tôi chẳng tin thằng cha nào hết. Một người hăng hái nói tiếp: bác Hồ dặn sau khi thống nhất đất nước thì nhà nước miễn thuế cho nông dân ít nhất 2 năm, thế mà chúng nó dẫu

tiết, dẫu cho đến khi không dẫu nổi nó mới chịu vâng lời bác dạy. Ngay cả ngày chết của bác Hồ mà nó còn lừa dân thì chẳng có gì mà chúng nó không lừa .

Trở về nhà trong trạng thái mông lung suy nghĩ chẳng đâu vào đâu, tiết trời đầu xuân tươm tươm cho những ngày tết Nguyên Đán của dân tộc làm lòng người phấn chấn, vội đi những căng thẳng, những gay gắt trong cuộc sống đời thường. Ngả lưng xuống giường cho giãn xương cốt bởi qua một ngày tiếp quản toàn những rượu, bia theo phong tục, tập quán của những ngày tết. Lúc này tôi mới để tâm nghe chiếc loa truyền thanh của huyện suốt ngày ra rả chĩa vào nhà tôi làm cho nhiều khi rất khó chịu nhưng vẫn phải nghe. Tôi bật cười vì chợt nhớ đến có ông bạn là người hay say rượu ”tửu nhập, ngôn xuất”. Ông đã xuất thì không ai có thể cắt ngang được. Hôm đến nhà tôi uống quá say, mọi người cứ để cho ông nói, gọi là để nhưng cũng chẳng ai xen được, vì cứ cất tiếng là bị ông quát bỏ. Đúng 11 giờ trưa, chiếc loa truyền thanh bắt đầu phát với tần số âm lượng hết công suất. Ông ta chỉ tay về phía chiếc loa quát lớn “câm ngay”, loa vẫn không ngắt, rồi ông lại quát, tiếng loa lại to hơn, tức quá ông chửi đồng ”đồ điếc lòi”.

Lúc này tôi bắt đầu thiu thiu ngủ, chiếc loa truyền thanh chuyển tải chương trình phát thanh quân đội nhân dân đến với bàn dân thiên hạ, tôi cố tỉnh táo để nghe. Mở đầu chương trình lá tin khắp nơi thi đua lập thành tích ”mừng đảng, mừng xuân”. Tôi băn khoăn vì tôi vừa đi một số nơi về, thủ đô Hà nội có, Bắc Giang, Lạng Sơn có và cả nhiều vùng nông thôn, tôi chẳng thấy ở đâu có động thái nào chứng tỏ đang nô nức lập thành tích chào mừng ngày sinh nhật đảng. Ngay cả việc mừng đảng tôi cũng chẳng thấy ai đã động đến. Những ngày tết mọi người chỉ chúc nhau mừng xuân năm mới, chúc nhau sức khỏe, làm ăn phát đạt. Tuyệt nhiên tôi chưa thấy người nào từ những người có học vấn cao, tri thức rộng, những người bình thường, những người không bình thường cho đến người thần kinh không ổn định hoặc những gã nát rượu bết nhè cũng không hề có lời nào nói đến việc mừng đảng. Lại càng không thấy có những việc làm thiết thực nào để kính dâng lên đảng.

Phải chăng nó diễn ra ở một vùng xa xôi hẻo lánh mà tôi không thể biết được, hoặc ở một nơi thiên đình nào đó mà mắt thường tôi không thể nhìn thấy .

(còn nữa)

## Thư ngỏ gửi các bạn đọc trẻ Việt Nam

*Tôi khẩn thiết cầu mong các bạn đọc trẻ hãy đọc bức thư ngỏ này và tất cả chúng ta, con dân nước Việt hãy đứng bên nhau trong giờ phút đất nước đang bị đe dọa nghiêm trọng, cùng suy nghĩ và đồng lòng góp sức, tìm ra cách tốt nhất, đối phó một cách hiệu quả nhất cho sự bình an của Tổ Quốc ta. Và ngay khi có thể, các bạn hãy giúp tôi, đưa bức thư này đến những người thân quen của các bạn, càng nhanh, càng đông, tôi càng biết ơn các bạn!*

**Nguyễn Khắc Phục**

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2008

Bạn đọc trẻ thân quý!

Tôi tên là Nguyễn Khắc Phục, hội viên Hội Nhà Văn Việt Nam, đã về hưu và tiếp tục sáng tác tại Hà Nội. Cách đây đúng một năm (ngày 08.12.2007), trước những hành vi sai trái, nguy hiểm của nhà cầm quyền Trung Quốc đe dọa chủ quyền, an ninh lãnh thổ nước ta, tôi đã phải viết một [bức thư ngỏ gửi các nhà văn Trung Quốc](#). Một năm sau, những diễn biến nói trên mỗi lúc một thêm nghiêm trọng, nhà cầm quyền Bắc Kinh càng có nhiều hành động không thể chấp nhận được, đưa ra những đòi hỏi cực kỳ vô lý, đi ngược lại mọi chuẩn mực công pháp quốc tế, đạo lý khi tuyên bố chủ quyền đối với vùng biển có diện tích khoảng 75% Biển Đông. Tham vọng bất chính, bất hợp pháp của họ không dừng lại ở việc xâm chiếm phi pháp Hoàng Sa, đe dọa Trường Sa mà còn tiếp tục những mưu toan ngang ngược, trắng trợn đòi chiếm luôn cả vùng Tư Chính – Vũng Mây và bồn trũng Nam Côn Sơn của Việt Nam vốn nằm cách đảo Hải Nam của Trung Quốc 1000 km, bất chấp chủ quyền không thể chối cãi của Việt Nam. Thật ra những diễn biến nguy hiểm mới này chỉ là những biểu hiện tiếp tục một cách lô-gic của chủ nghĩa bành trướng và tham vọng bá quyền thâm căn cố đế trong đầu óc của nhà cầm quyền Bắc Kinh.

Vì thế, hôm nay tôi phải viết thư ngỏ này, khẩn thiết gửi các bạn đọc trẻ - đồng bào máu thịt của mình, giải bày với trách nhiệm công dân, những suy nghĩ nghiêm túc, canh cánh và tâm huyết nhất của mình, một người bình thường trong ngót trăm triệu con dân nước Việt đang sống trên Tổ Quốc hay ở nước ngoài, rằng: Nhân dân Việt Nam vốn chỉ có một nỗi khao khát thiết tha duy nhất, được

sống bình yên, hạnh phúc, hữu nghị và làm bạn với tất cả các nước láng giềng và các quốc gia trên thế giới, nhưng những gì nhà cầm quyền Trung Quốc đã, đang và sẽ làm, đang đe dọa nghiêm trọng, hủy diệt nỗi khao khát thiết tha nói trên!

Có một sự thật hiển nhiên: Muốn hiểu rõ bản chất của tội ác, tham vọng bất chính của các thế lực đen tối, chúng ta không còn cách nào khác là truy ngược lên, tìm gốc rễ sâu xa của những tội ác và tham vọng nói trên!

Nỗi ưu tư này càng nóng bỏng, nhức nhối trong mỗi con tim Việt Nam, khi sắp tròn 30 năm ngày xảy ra sự kiện quân đội Trung Quốc xâm lược Việt Nam (17. 02. 1979 - 17. 02. 2009)!

Đến đây, chúng ta lại phải đối mặt với một sự thực rất đau lòng và không thể chấp nhận được: Trong lịch sử hiện đại của đất nước, sự kiện Trung Quốc xâm lược Việt Nam năm 1979 là một trong những sự kiện đặc biệt và quan trọng bậc nhất, lại hầu như rất ít khi được nhắc tới dưới mọi hình thức, phương tiện thông tin, từ những nghiên cứu sử học, đến các tác phẩm văn chương - nghệ thuật phản ánh đề tài hiện thực này. Theo tôi biết, không phải không có những công trình, tác phẩm liên quan trực tiếp hay gián tiếp, với quy mô lớn, vừa hoặc nhỏ, đề cập tới sự kiện lịch sử này. Vậy vì sao những công trình, tác phẩm ấy không được công bố? Ai phải chịu trách nhiệm, họ muốn gì khi chủ trương như vậy? Đó không chỉ là biểu hiện ô nhục, hèn nhát mà còn làm yếu đi sức mạnh của chính nghĩa và khả năng tập hợp đại đoàn kết dân tộc trước nguy cơ ngoại xâm.

Ở đây, tôi chỉ điểm lại một vấn đề mấu chốt hệ trọng và dễ thấy nhất, liên quan đến cái cơ nhà cầm quyền Trung Quốc vin vào để phát động cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam năm 1979.

Ngay sau khi lên nắm quyền ở Căm-pu-chia, tập đoàn Pôn Pốt được Bắc Kinh dung dưỡng, cổ súy cả tinh thần, vật chất, cả hệ tư tưởng, bày mưu tính kế, cố vấn cao cấp hoặc trực tiếp huấn luyện, đã ngang nhiên xâm lấn và phá hoại cuộc sống yên lành của nhân dân ta dọc biên giới, đồng thời thực hiện một chế độ diệt chủng với chính đồng bào mình, tàn bạo, vô nhân đạo bậc nhất trong lịch sử nhân loại.

Việt Nam buộc phải tiến hành các biện pháp bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ và cuộc sống, sinh mạng của đất nước, nhân dân mình, giáng trả bọn xâm lược theo đúng công pháp và tập quán quốc tế về "quyền tự vệ chính đáng". Và lịch sử đã diễn ra theo đúng lô-gic của nó. Ngày mùng 7 tháng 1 năm 1979, bộ đội tình nguyện Việt Nam theo yêu cầu

của Đảng Nhân Dân Cách Mạng Căm-pu-chia, tiến vào đất bạn, góp sức cùng các lực lượng yêu nước, yêu công lý Căm-pu-chia, chặn đứng nạn diệt chủng, giải phóng đất nước Chùa Tháp thoát khỏi họa diệt vong... Và chỉ 37 ngày sau, ngày 17 tháng 2 năm 1979, Trung Quốc phát động chiến tranh xâm lược Việt Nam! Vì sao họ "nhanh nhẹn" như vậy khi gây ra tội ác này? Họ nhân danh cái gì để xâm lược Việt Nam?

Như mọi lần, Bắc Kinh lại biến trắng thành đen, vu cáo "Việt Nam tiểu bá xâm lược Căm-pu-chia" và Trung Quốc phải "dạy cho Việt Nam một bài học". Thế là họ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược tổng lực, không từ bất cứ tội ác nào chống lại dân thường Việt Nam, phá hủy tan hoang thị xã, thành phố, làng mạc, nhà máy, xí nghiệp, cầu cống trên địa phận các tỉnh phía Bắc Việt Nam giáp biên giới Trung Quốc, theo một kế hoạch được vạch trước, với mưu đồ nham hiểm là đánh quỵ Việt Nam không chỉ ở khả năng phòng thủ, tiềm lực kinh tế - quân sự mà còn nhằm hãm dọa, làm tan rã ý chí yêu nước, cắt đứt truyền thống quật cường chống ngoại xâm chảy trong máu các thế hệ người Việt sau này...

Bây giờ, gần 30 năm đã qua, mọi cái đã trở nên minh bạch. Sự thật đã sáng như ban ngày. Và mọi sự dối trá và đạo đức giả cũng đã được phơi bày trước thế giới. Việc quân tình nguyện Việt Nam giúp Căm-pu-chia thoát khỏi họa diệt chủng, dân tộc Khơ-me và nền văn hóa rực rỡ với Ăng-co Vát, Ăngco Thom đã hồi sinh và đang tiến bước trên con đường hòa bình-phát triển..., đã được công luận quốc tế thừa nhận. Chính nhân dân cùng Quốc Vương và các nhà lãnh đạo Căm-pu-chia cũng đã hơn một lần ghi nhận, bày tỏ lòng biết ơn Việt Nam đã giúp Căm-pu-chia hồi sinh bằng hành động quang minh chính đại, kịp thời, hiệu quả và đã tồn không ít xương máu, tiền của vì đại nghĩa nói trên. Sự ghi nhận này không chỉ ở lời nói, dư luận mà cả trong các văn bản chính thức của Quốc Hội - Nhà Nước Căm-pu-chia. Và bọn thủ ác khủng khiếp nhất mọi thời đại, bọn mù quáng đi theo đường lối diệt chủng, bọn đã từng được Bắc Kinh dung dưỡng, khuyến khích, đã phải ra đứng trước vành móng ngựa của Tòa án Quốc Tế xét xử tội ác chống lại loài người!

Vậy là cái cố nhà cầm quyền Bắc Kinh vin vào để xâm lược Việt Nam năm 1979 đã hoàn toàn đổ nhào, khẳng định mạnh mẽ một sự thật: Cuộc chiến tranh Trung Quốc tiến hành năm 1979 chống Việt Nam là phi nghĩa, phi pháp, phi đạo lý, cần phải bị lên án đanh thép. Và những kẻ đòi "dạy cho Việt

Nam một bài học", đã lộ nguyên hình nguy quân tử, đầy dã tâm, tàn ác và nham hiểm.

Nhưng thử hỏi, 30 năm qua, tại sao những kẻ gây nên tội ác xâm lược Việt Nam năm 1979 chưa bị vạch mặt công khai và đưa ra xét xử trước Tòa án công lý Quốc Tế? Tại sao chưa có bất cứ cuộc điều tra toàn diện, khách quan và công bằng nào của các tổ chức, cơ sở nghiên cứu khoa học và cá nhân, về tội ác của Trung Quốc chống Việt Nam năm 1979, được tiến hành? Hoặc đã có mà chưa được công bố bởi những lý do nào đó? Ấy là chưa kể một loạt tội ác khác nhà cầm quyền Bắc Kinh đã gây nên cho nhân dân Việt Nam, chưa bao giờ được thống kê, phân tích đầy đủ để công bố cho nhân dân ta và thế giới biết rõ:

- Ngày 19-1-1974, hải quân Trung Quốc đã dùng nhiều chiến hạm và phi cơ cưỡng chiếm toàn bộ Hoàng Sa của ta. Trong trận chiến không cân sức này, 58 binh sĩ quân đội Sài Gòn đã ngã xuống.

- Tháng 4 năm 1988, Trung Quốc đã thông qua một nghị quyết thành lập tỉnh Hải Nam, trong đó bao gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Trước đó, ngày 14 tháng 3 năm 1988, hải quân Trung Quốc dùng vũ lực xâm chiếm các đảo ở Trường Sa. Họ đã bắn chìm ba tàu vận tải của hải quân Việt Nam. 74 chiến sĩ của chúng ta đã hi sinh khi bảo vệ mảnh đất thiêng liêng của Tổ Quốc mình.

Tại sao cái ác, cái xấu, cái đạo đức giả ở tâm vóc "giới cầm quyền một nhà nước" không bị phanh phui, lên án? Tại sao? Và những ai phải trả lời câu hỏi này?

Những diễn biến lịch sử và thực tế cuộc sống đã cho chúng ta những bằng chứng hiển nhiên để không mơ hồ: Về bản chất và tham vọng bất chính, những kẻ đòi "dạy Việt Nam" năm 1979 và những vị hôm nay trịnh trọng rêu rao những lời đường mật về "16 chữ vàng" và "4 tốt" là một đồng một cốt. Khác chăng chỉ ở cách thức, giọng điệu, diễn xuất, càng ngày thói đạo đức giả và thủ đoạn càng tinh vi, nham hiểm và tàn độc hơn.

30 năm trước, họ nói toạc ra mồm "dạy cho Việt Nam một bài học" và xua quân đánh qua biên giới. Tàn ác, nguy hiểm lắm, nhưng vẫn ít nguy hiểm và tàn ác hơn bây giờ, khi họ thi thố đủ các thủ đoạn chính trị - ngoại giao - quân sự đen tối, được che đậy, nguy trang khôn khéo, ru ngủ thiên hạ, chia rẽ, làm suy yếu, vô hiệu hóa mọi khả năng đề phòng, đoàn kết của các quốc gia, dân tộc trong khu vực (vốn cùng là nạn nhân của chủ nghĩa bành trướng, bá quyền của họ), chống lại những mưu đồ nguy hiểm bất hợp pháp, ngang ngược coi thường mọi

chuẩn mực công pháp quốc tế; bằng các chiến lược, chiến thuật cực kỳ tàn độc, thâm thúy mà có nhà nghiên cứu đã gọi là "chiến lược điều hâu"!

"Trung Quốc mạnh hơn hẳn Việt Nam và các nước ASEAN khác cùng tranh chấp như Phillipine hay Malaysia. Đây là một sự thực rõ như ban ngày. Sự chênh lệch về sức mạnh kinh tế và quân sự, kèm theo các phản ứng rất chùng mực và đơn lẻ, từ các đối thủ ASEAN đã khiến Trung Quốc tùy ý vận dụng chiến lược điều hâu trên Biển Đông.

Từ khoảng 20 năm đổ lại đây, họ đã sử dụng một công thức tổng hợp bao gồm: (1) tấn công quân sự quy mô nhỏ (Việt Nam, 1988, Phillipine, 1996, 1997), đơn phương thăm dò và khai thác tài nguyên trên vùng tranh chấp, (3) đe dọa bằng vũ lực (đối với ngư dân) hoặc sức ép kinh tế (với các tập đoàn dầu khí quốc tế) nhằm ngăn chặn các đối thủ tiến hành khai thác tài nguyên trong vùng tranh chấp, (4) chia rẽ các đối thủ bằng kinh tế và ngoại giao, và (5) tuyên truyền về chủ quyền và thái độ cứng rắn của họ (đối với vấn đề Biển Đông trên toàn thế giới..." (Dự Trần, cố vấn của Quỹ Nghiên cứu Biển Đông - Theo TUANVIETNAM ngày 06.12.2008)

Đúng, họ đã mưu toan "ru ngủ", "gây mê", "đọa đẫm", sử dụng tất cả những mảnh khóc tinh vi, biến hóa khôn lường trong việc kết hợp giữa điều võ giương oai (thị uy, phô trương sức mạnh quân sự, khoa học-kỹ thuật) với các chiến dịch ngoại giao đạo đức giả, gây sức ép, tâm lý chiến (không loại trừ cả "văn hóa chiến" và "hữu nghị chiến" thông qua phim ảnh, tác phẩm văn học - nghệ thuật, các cuộc gặp gỡ "hữu nghị", thi đấu thể thao, buôn bán, mậu dịch, viện trợ...), tăng cường các hoạt động tình báo, gián điệp, phản gián và cấy vào nội bộ các nước mà họ muốn thôn tính, một loạt "nội gián", ra sức "li gián", "mua chuộc", "phân hóa" khối đại đoàn kết Việt Nam bằng mọi thủ đoạn; nếu không tinh táo, dũng cảm và thông minh, chúng ta lại tự ru ngủ, sợ sệt, hoang mang và tự chia rẽ thêm nữa, thì việc mất nước chỉ còn là chuyện thời gian!

Vâng, hiện giờ chuyện khẩn cấp và sống còn nhất, liên quan đến lãnh thổ, lãnh hải thiêng liêng, chủ quyền của Tổ Quốc, số phận, danh dự toàn dân Việt Nam và tương lai của các bạn, hoàn toàn tùy thuộc vào hành động và nhận thức của tất cả chúng ta.

Đúng, xét về phương diện thực lực từ kinh tế, trang bị vũ khí, đến khả năng tác chiến cơ động, hiện đại (đặc biệt là hải quân và không quân), Trung Quốc mạnh hơn hẳn Việt Nam và các nước

trong khu vực. Nhưng cái quyết định trong chiến tranh không phải lúc nào cũng thuộc về kẻ mạnh vũ khí, tiền bạc, thủ đoạn.

Một. Nếu các nước trong khu vực nhận thức tỉnh táo và đầy đủ về nguy cơ bành trướng và "chiến lược điều hâu", biết tập hợp lại, đồng tâm hiệp lực, tạm thời gác bỏ những bất đồng, tranh chấp lẫn nhau (mà giữa các nước này với nhau, việc đàm phán đi tới các giải pháp thỏa đáng là có cơ sở và khả thi), chống lại mọi âm mưu và hành động bá quyền, cảnh giác trước mọi âm mưu chia rẽ, li gián..., để gì Trung Quốc đã có thể tự tung tự tác, muốn làm gì thì làm?

Hai. Trên bàn cờ quốc tế hiện đại, các cường quốc khác đã từng có mối quan hệ lịch sử với khu vực này, hiện nay cũng đang coi các nước như Việt Nam - Philippin- Malayxia..., là các nhân tố được tính đến trong chiến lược phát triển kinh tế - chính trị - ngoại giao - an ninh của họ, không thể bó tay ngồi im, để mặc Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng và lấn lướt phi pháp và vô hạn độ, trên bộ, trên biển, trên không và trên vũ trụ. Trước hết vì quyền lợi của chính nước họ, sau nữa có thể họ làm như vậy vì được thúc đẩy bởi những đòi hỏi của lương tri, tầm nhìn xa và cũng có thể do họ nhận thức được lời cảnh báo: Nếu không ra tay hành động kịp thời và đủ mức cần thiết, sẽ là quá muộn một khi chủ nghĩa bá quyền, bành trướng từ "bóng ma" hiện lên thành một thế lực vật chất nguy hiểm và tàn bạo! Công luận quốc tế và lương tri nhân loại cũng luôn đứng về phía các dân tộc bị áp bức, các đất nước bị xâm hại bởi các thế lực đen tối, phi nghĩa. Vì vậy, phải công khai đưa ra quốc tế những vấn đề khúc mắc trong quan hệ Việt - Trung trước nay vẫn được "những ai đó" coi là "tế nhị", là "nhạy cảm" và ra sức bung bít. Trong một số trường hợp tranh chấp cụ thể về lãnh thổ, lãnh hải, cần phải được đưa ra phân xử công khai trước các tổ chức quốc tế hữu quan, có đủ năng lực, thẩm quyền và uy tín. Chúng ta đừng quên một bài học kinh nghiệm vô cùng quý báu: Trong thời kỳ chống xâm lược 1945 đến 1975, đặc biệt là từ 1954 về sau, cuộc chiến đấu chính nghĩa của chúng ta được tiếp thêm nhiều nguồn cổ vũ, ủng hộ từ dư luận tiến bộ trên thế giới, từ chính phong trào phản chiến trong lòng đất nước mà nhà cầm quyền nước ấy tiến hành xâm lược Việt Nam. Chúng ta không thể không nhắc tới sức mạnh mà những tòa án quốc tế xét xử tội ác chiến tranh chống Việt Nam của Bec-trăng Rut-xel, những cuộc biểu tình phản đối chiến tranh diễn ra trên khắp các lục địa, từ Âu, Á, Phi, Bắc Mỹ đến Mỹ La-tinh..., đã tiếp thêm sức

manh cho chúng ta giữa những năm tháng thử thách khốc liệt, cam go nhất. Tại sao hôm nay chúng ta lại không tăng cường thêm sức mạnh, khả năng và hiệu quả tranh đấu cho chính nghĩa của chúng ta bằng cách tranh thủ công luận tiên bộ và ngay cả sự thức tỉnh trong lòng đất nước đang bị chi phối bởi chủ nghĩa bành trướng..., cũng không phải không có tác dụng chặn bớt các mưu đồ đen tối và nguy hiểm với chính an nguy của nhân dân nước ấy.

Ba. Riêng với nước ta, từ hàng nghìn năm trước, không chỉ một lần, ông cha ta đã từng phải đối mặt với những cuộc xâm lược của các đế chế Trung Hoa đầy tham vọng, hùng mạnh, nham hiểm và tàn ác. Dĩ nhiên tình thế ngày ấy khác bây giờ cả từ hình thái, quy mô, thủ đoạn xâm lược, bối cảnh quốc tế, trình độ kỹ thuật, tác chiến, phương tiện chiến tranh và tương quan lực lượng. Nhưng xét cho cùng vẫn là chuyện nước nhỏ, dân nghèo, quân ít phải đánh với giặc to, ác và hiểm. Vậy ông cha ta đã làm cách nào để có Bạch Đằng Giang, Chi Lăng, Vạn Kiếp, Đống Đa? Thậm chí đời Lý, anh hùng Lý Thường Kiệt còn đại phá Ung - Khâm, đập tan từ trong trứng mưu đồ xâm lược của nhà Tống năm 1075. Nhà Trần đã tổ chức thành công 3 lần kháng chiến chống Nguyên - Mông thế kỉ 13. Anh hùng dân tộc Lê Lợi, nhà chiến lược, danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi cùng những nghĩa sĩ dự hội thề Lũng Nhai năm 1418, đã tiến hành cuộc kháng chiến 10 năm chống quân xâm lược nhà Minh, giải phóng đất nước khỏi họa diệt vong do bọn xâm lược tàn bạo mưu toan thực hiện bằng tất cả các thủ đoạn và tội ác của chúng, từ hủy diệt văn hóa, hủy diệt cơ sở vật chất và hủy diệt khả năng tồn tại của dân tộc ta như một dân tộc có văn hóa và khát vọng hạnh phúc. Rồi Đại đế Quang Trung đã diệt 28 vạn quân Mãn Thanh chỉ trong vòng mấy ngày mùa xuân năm Kỉ Dậu - 1789, ngay giữa thành Thăng Long. Vân vân và vân vân... Tự trung, nguyên nhân thắng lợi của những võ công trên là do:

A- Ta chính nghĩa, ta chống xâm lược.

B- Ta đoàn kết một lòng, không phân biệt Nam-Bắc, Xuôi-Ngược, Vua-Quan-Dân, Trai-Gái, Già-Trẻ, Tôn Giáo - Tín Ngưỡng - Chính kiến, tất cả đồng lòng đánh giặc khi đất nước lâm nguy. (Điển hình là Hội nghị Diên Hồng thời Trần đánh giặc Nguyên-Mông). Ta kiên quyết giữ vững và phát huy cao nhất, sức mạnh của khối đại đoàn kết ấy, chống lại mọi mưu toan chia rẽ, mua chuộc và li gián của giặc ngoại xâm.

C- Ta có truyền thống đấu tranh anh dũng và tự tôn, biết mình (sở đoản - sở trường), biết người, biết tìm cách đánh thích hợp, lấy "đoàn binh thắng trường trận", "lấy yếu thắng mạnh", lấy "chí nhân thay cường bạo", biết tiến biết thoái... Mỗi lần phải đương đầu với giặc xâm lược phương Bắc, bao giờ cha ông ta cũng tìm mọi cách liên kết với các lân bang cùng cảnh ngộ, cảnh giác ngăn chặn mọi mưu đồ li gián của kẻ thù chính, tinh táo, có tình có lý, phân tích cho các lân bang hiểu rõ những nguy cơ do âm mưu "bẻ từng chiếc đũa trong bó đũa" gây nên, làm suy yếu khả năng của các liên minh chống lại bá quyền, bành trướng. Ta cũng biết nội bộ của chính thế lực xâm lược không phải lúc nào cũng ổn cả, chính nhà cầm quyền ấy cũng phải đối mặt với những vấn đề nan giải của chính đất nước ấy.

D- Đặc biệt, sức mạnh của Việt Nam được tìm thấy cội rễ từ chí khí, tinh thần quật cường, trung hậu và đức xả thân..., của giới trẻ trong mọi hoàn cảnh hiểm nghèo nhất. (Điển hình là chuyện cậu bé Trần Quốc Toản bóp nát quả cam ở Hội nghị Bình Than - thời nhà Trần).

E- Ta không mơ hồ trước mọi sự lừa phỉnh, đường mật của kẻ xâm lược. Ta biết rõ tim đen và dã tâm của chúng. Ta luôn nhũn nhặn, thậm chí chịu lép khi nói năng, chữ nghĩa viết lách các văn thư của triều đình và phải cống nạp cho cái gọi là "Thiên Triều" (kể cả khi ta đánh thắng, vẫn tạo điều kiện giao trả tù binh hàng hoàng cho chính bọn xâm lược mình, hoặc cấp đất xây mộ phần cho những tên xâm lược chết trận tại Việt Nam), nhưng trong thâm tâm, ta không bao giờ quên họ là ai, muốn gì và ta phải làm gì để chống lại mọi mưu toan nham hiểm, tàn bạo đã ăn vào máu của những kẻ cầm quyền phương Bắc. Muốn làm gì thì làm, muốn mềm dẻo thế nào thì mềm dẻo, nguyên tắc cốt tử là phải bảo toàn bằng mọi giá, đất đai, sông biển thiêng liêng của tổ tiên trao lại, danh dự và phẩm giá của một đất nước có truyền thống văn hiến hàng nghìn năm. Đối sách "trong rắn ngoài mềm" phải được vận dụng và nhận thức trên nguyên tắc cốt tử, tối thượng như trên.

G- Ta không lạ gì sách của họ từ nghìn xưa đến giờ. Nôm na thế này: Muốn lấy phải cho (đời Tống, họ phải cắt 800 dặm đất họ cho Liêu Hạ, nhưng lại mưu toan cướp đất của Đại Việt). Trước Nam sau Bắc (phía Bắc của họ toàn thứ dữ, khó gặm, họ bèn tính chuyện lấn xuống phía Nam trước với hi vọng dễ ăn cướp hơn). Mềm với người xa, rắn với kẻ gần (mua chuộc, giả vờ ngọt nhạt, hữu hảo với những nơi xa, gây cảm tình, tạo đà để mưu lợi trong tương lai khi có cơ hội bành trướng, sấm

## **Thư của đảng Việt Tân gửi ông Phạm Quế Dương và BBT báo Tổ Quốc**

vai anh hùng hảo hán, cứu khốn phò nguy, ra về hào hiệp và nhân nghĩa, nhưng trắng trợn, trịch thượng, cậy mạnh hiếp yếu với những nước nhỏ hơn cạnh mình).

Tôi nghĩ sao nói vậy, giải bày tâm can cùng các bạn đọc trẻ, chắc có chỗ thiếu sót, chủ quan hoặc thiên cận, thành thực không ngại bị chê cười hay khó chịu. Tôi làm việc này chỉ nhằm một mục đích: Tất cả chúng ta hãy cùng nhau suy nghĩ, nhìn sau trước, thấy phải làm gì tốt nhất, kịp thời và thiết thực nhất cho đại vận mệnh của đất nước - quê hương này (đương nhiên, có hạnh phúc và tương lai của mỗi chúng ta). Khi viết bức thư này, tôi cũng chờ những điều chẳng muốn vẫn sẽ đến với mình. Kể cả vậy, tôi không hối tiếc khi bày gan ruột của mình trên giấy. Hơn nữa, nếu tìm được cách thức nào hành động hướng tới mục đích trên, tốt hơn, hiệu quả hơn, tôi sẽ làm ngay, không nề hà, tính toán.

Dân Việt Nam xưa nay có cái hay, có cái dở như mọi dân tộc bình thường khác trên thế giới. Nhưng dân Việt Nam cũng đủ tinh táo để phân định rạch ròi giữa nhân dân Trung Quốc, các giá trị chân chính và đáng trân trọng của văn hóa Trung Hoa với thiểu số ô m áp "chủ nghĩa bá quyền, tham vọng bành trướng". Người Việt Nam chỉ muốn sống yên ổn, no ấm, hòa thuận với láng giềng, không muốn gây thù chuốc oán, càng không ham tranh giành quyền lợi bất chính. Nhưng khi bị xâm lược, danh dự bị xúc phạm, toàn dân Việt Nam nhất định mang hết sức lực, trí tuệ, máu xương, hiến dâng cho Tổ Quốc với tinh thần Đại đế Quang Trung đã tuyên cáo tại Thăng Long, mùa xuân năm Kỷ Dậu 1789:

"Đánh cho biết nước Nam anh hùng, có chủ!"

Tôi khẩn thiết mong các bạn đọc trẻ hãy đọc bức thư ngỏ này và tất cả chúng ta, con dân nước Việt hãy đứng bên nhau trong giờ phút đất nước đang bị đe dọa nghiêm trọng, cùng suy nghĩ và đồng lòng góp sức tìm ra cách tốt nhất, đối phó một cách hiệu quả nhất cho sự bình an của Tổ Quốc ta. Và ngay khi có thể, các bạn hãy giúp tôi, đưa bức thư này đến những người thân quen của các bạn, càng nhanh, càng đông, tôi càng biết ơn các bạn.

Qua mấy lời máu thịt này, tôi xin gửi gắm trọn vẹn lòng tin yêu vào quê hương, đất nước và nghĩa đồng bào.

Thân quý gửi lời chào các bạn đọc trẻ Việt Nam.

Viết xong lúc 2 giờ 15 ngày 08 tháng 12 năm 2008

**Nguyễn Khắc Phục**  
[canhcualieutraivn@yahoo.com.vn](mailto:canhcualieutraivn@yahoo.com.vn) - 0904481335

Ngày 21 tháng 1 năm 2009

Kính gửi:

Ông Phạm Quế Dương, và  
Ban Biên Tập báo Tổ Quốc

Thưa quý vị,

Trong số báo Tổ Quốc 55 phát hành ngày 1/1/2009, có bài của ông Phạm Quế Dương với tựa đề "Nguyễn Thanh Giang ngày càng tỏa sáng trong tâm hồn những người Việt Nam yêu nước". Bài có đoạn viết rằng:

*"Đảng Việt Tân là đảng hoạt động ở bên Mỹ với chủ trương đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam bằng võ trang. Đảng ấy do ai cầm đầu tôi không biết."*

Trong tinh thần tương kính giữa những người đang cố gắng đưa sự thật và tự do đến với dân tộc chúng ta, chúng tôi thấy cần chỉ ra rằng định nghĩa bên trên về Đảng Việt Tân rất không chính xác và có phần bất công. Trong suốt 4 năm qua, kể từ khi Đảng Việt Tân xuất hiện hoạt động công khai năm 2004, chúng tôi đã liên tục trình bày về quan điểm và mục tiêu của Việt Tân trên đủ loại phương tiện truyền thông. Chủ trương của chúng tôi suốt từ những ngày đầu thành lập vào thập niên 1980 đến nay vẫn không thay đổi, đó là nỗ lực chấm dứt độc tài và canh tân đất nước bằng phương thức ít tạo đổ vỡ và hận thù nhất. Chúng tôi gọi phương pháp đó là Đấu Tranh Vận Dụng, Toàn Dân - Toàn Diện. Trong ngôn ngữ của đầu thế kỷ 21 này, nhân loại gọi đó là Đấu Tranh Bất Bạo Động.

Trong khi đó, suốt hơn 20 năm qua, bằng những con người mà ông Phạm Quế Dương mô tả rất chính xác là "lũ tay sai và bồi bút của Đảng và Nhà nước Việt Nam nó xảo trá, đê tiện và u mê ...", họ đã không ngừng xuyên tạc Đảng Việt Tân là tổ chức võ trang khủng bố -- Có lúc sôi nổi tung tin Việt Tân mở chiến dịch ám sát cán bộ nhưng không đưa ra được một bằng chứng nào cho các cơ quan cảnh sát quốc tế; Có lúc lén lút nhét súng đạn vào hành lý Việt kiều du lịch để vu cáo chúng tôi bất chấp sự chê cười của các cơ quan an ninh phi trường quốc tế, v.v... Chúng tôi tin là những vị có quá nhiều kinh nghiệm sống dưới chế độ công an trị này đều thấy rõ "đây chỉ là trò vật của Đảng và Nhà nước cộng sản ngày nay", như ông Phạm Quế Dương đã viết.

Để có thể trình bày đầy đủ chi tiết hơn và để gia tăng sự cảm thông giữa chúng ta, chúng tôi kính mời ông Phạm Quế Dương và quý Ban Biên Tập ghé thăm trang nhà của chúng tôi tại [www.viettan.org](http://www.viettan.org). Hoặc nếu quý vị cho phép, chúng tôi sẽ gửi các tài liệu giới thiệu về Việt Tân đến quý vị trong những ngày tới.

Trước thềm năm mới, kính chúc quý ông Phạm Quế Dương, quý Ban Biên Tập và báo TỖ QUỐC nhiều sức khỏe và mạnh tiến trong lý tưởng phục vụ.

Trân trọng,  
Trần Đình Thi  
Ban Liên Lạc Việt Tân  
[lienlac@viettan.org](mailto:lienlac@viettan.org)

*Kính thưa ông Trần Đình Thi  
Ban liên lạc Việt Tân,  
Chúng tôi ghi nhận lá thư này và xin được trả lời cùng quý vị như sau:*

*Bài viết mang tựa đề "Nguyễn Thanh Giang ngày càng tỏa sáng trong tâm hồn những người Việt Nam yêu nước" của cụ Phạm Quế Dương đăng trong TQ số 55 đương nhiên phản ánh ý kiến cá nhân của tác giả, tuy nhiên BBT không thể không chia sẻ trách nhiệm về bài viết này của cụ.*

*Nhận xét của cụ Phạm Quế Dương đúng đối với đảng Việt Tân trong quá khứ. Trong hiện tại, đảng Việt Tân bị phân chia làm hai khối, nhận xét đó cho thấy vẫn không sai đối với ít nhất một trong hai khối.*

*Bài viết của cụ Phạm Quế Dương đã tạo cơ hội để khối Việt Tân của quý vị xác nhận đã chọn đường lối đấu tranh bất bạo động. Chúng tôi hoan nghênh chọn lựa này.*

Trân trọng  
Trương Nhân Tuấn, tổng biên tập.

## Thư ngỏ gửi Tập San TỖ QUỐC

*Tiếng nói từ Suy tư và Ước vọng của Nhân dân Việt Nam*

Kính gửi : Tập san TỖ QUỐC

Kính gửi : Các quý vị bạn đọc gần xa

Đầu năm mới 2009, chúng tôi, những người lính đã từng góp một phần xương máu cho TỖ QUỐC TRƯỜNG TỒN xin gửi tới quý Báo cùng các quý vị lời chúc an khang thịnh vượng.

Năm Mậu Tý sắp qua, mùa xuân Kỷ Sửu sắp về với muôn dân Đất Việt, chúng tôi xin kính chúc TẬP SAN TỖ QUỐC TRƯỜNG TỒN cùng non

sông đất nước đề TIẾNG NÓI TỪ SUY TƯ VÀ ƯỚC VỌNG CỦA MUÔN DÂN ĐẤT VIỆT đến được mọi người, mọi nhà.

Mừng xuân mới, mừng TỖ QUỐC TRƯỜNG TỒN. chúng tôi, những thương binh chống Mỹ xin gửi tới TẬP SAN TỖ QUỐC số tiền ủng hộ là 200 000 VNĐ trích từ tiền thương tật của chúng tôi.

Chúng tôi xin có lời kêu gọi các quý vị bạn đọc gần xa, hãy góp một phần công sức, để TIẾNG NÓI TỪ SUY TƯ VÀ ƯỚC VỌNG CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM sẽ thực sự lừng vang trong mùa xuân TỰ DO, DÂN CHỦ.

Thủ đô ngàn năm văn hiến !

01/01/2009

Linh Phan & Trương Dương

(tiếp theo trang 19) **Việt Nam và toàn cầu hoá** tổ chức tại Hà Nội vào 12/2008, không thấy có bài tham luận nào liên quan đến vấn đề trên được đem ra mổ xẻ và phổ biến.

Cũng vì lý do ấy, tôi mạo muội viết bài tham luận ngắn này để hầu quý vị, những ai còn quan tâm đến vấn đề hội nhập và phát triển của đất nước./.

13/1/2009

**Đào Như**

BS Đào Trọng Thế

[Thetrongdao2000@yahoo.com](mailto:Thetrongdao2000@yahoo.com)

Oak park, Illinois, USA

Chú thích:

Phát biểu của TT Bush trong hội nghị APEC-16 tại Lema-Peru

(1)<http://www.voanews.com/vietnamese/2008-11-22-voa22.cfm>

Phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại lễ nhậm chức 2-8-07

(2)[http://www.mofa.gov.vn/vi/cs\\_doingoi/pbld/ns070802150433](http://www.mofa.gov.vn/vi/cs_doingoi/pbld/ns070802150433)

Diễn văn của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đọc tại khóa họp thứ 62-Đại Hội Đồng LHQ

(3)[http://www.chinhphu.vn//portal/page?\\_pageid=33,128127&\\_dad=portal&\\_schema=PORTAL&item\\_id=4735748](http://www.chinhphu.vn//portal/page?_pageid=33,128127&_dad=portal&_schema=PORTAL&item_id=4735748)

Việt Nam Đang Ở Đâu- Đào Như

(4)<http://www.diendan.org/viet-nam/vietnam-dang-o-dau/>

Về Cái Thời Chúng Ta Đang Sống- Phong Lê

(5)<http://www.chungta.com/Desktop.aspx/ChungTa-SuyNgam/Van-Hoa/Ve-cai-thoi-chung-ta-dang-song/>